

34842

In lần thứ nhì 1000 cuốn

Giá: 0\$50

# 中國古今畧記

## TRUNG-QUỐC CỔ KIM LƯỢC KÝ

8° Piece  
INDO-CHINOIS  
773



TRADUIT EN QUỐC-NGŨ



PAR

### NGUYỄN-CHÁNH-SẮT

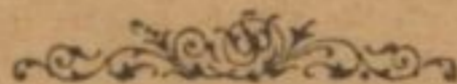
Tân-Châu

PUBLIÉ PAR

### LÊ-PHƯỚC-THÀNH dit LÊ-VĂN-THỊNH

Librairie — Baraque N° 44 bis, Halles Centrales — SAIGON

& N° 12, Rue Nguyễn-lân-Nghiệm, Cầukho — SAIGON



Cuốn nào không có chủ bỗn ký tên hay là con dấu  
ấy là đồ gian — xin chớ lầm.



Tous droits réservés

Piece  
8° Indoch.  
773



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard — SAIGON

1928





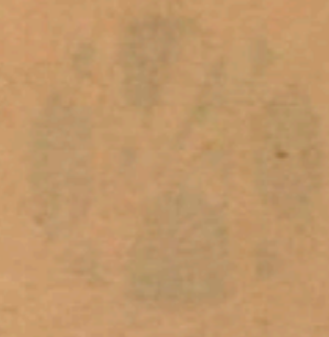
古今圖書集成

TRUNG-QUOC CO KIM LUOC KY

NGUYEN-KHINH-SAT

PUBLIE PAR

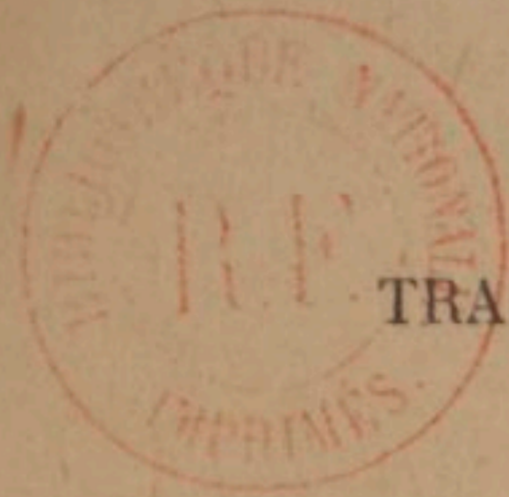
LE-PHUC-THANH ET LE-VAN-THINH



PHU-KHAI IN XUA-KHAI

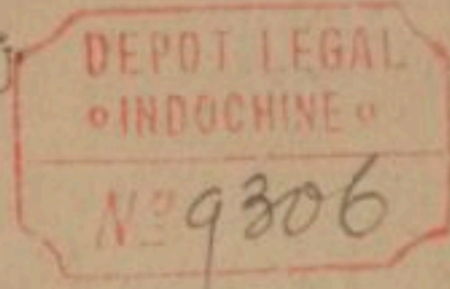


# TRUNG QUỐC CỒ KIM LƯ'ỢC KỶ



TRADUIT EN QUỐC-NGŨ

PAR



## Nguyễn-chánh-Sắt

(TÂN-CHÂU)

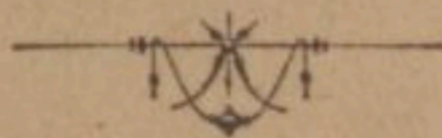
PUBLIÉ PAR

LÊ-PHƯỚC-THÀNH dit LÊ-VĂN-THINH

*Halles Centrales, 44 bis -- SAIGON*

N° 12 Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm, Cầukho

Cuốn nào không có chủ bõn ký tên hay là con dấu  
ấy là đồ gian xin chớ lầm.



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard — SAIGON

1928



# TỰA



Dại phàm, làm con người ta ở đời, phải cho bác làm thi thơ, thông tri thời vụ, thì mới nên người lịch sự (1) cho.

Bấy lâu nay đã có nhiều ông bày dịch truyện tích bên Trung-quốc ra chữ quốc-ngữ, để cho mấy vị không học chữ nho xem chơi cho biết sự tích. Song có nhiều người tuy xem mà không hiểu dạng đời nào trước lối nào sau, thì cũng chưa lấy chi làm tiện. Vậy nay tôi liệu công lợm lặt góp nhóm các sách sử bên Tàu mà làm ra một bản Trung-quốc-cổ-kim-lược-ký này, trước là giúp cho mấy vị xem truyện, coi cho biết các thứ truyện, bộ nào trước bộ nào sau cho dễ nhớ, sau là giúp cho những trẻ em còn đang học trong trường lập đọc chữ Quốc-ngữ cho xuôi và nói tiếng Annam cho sạch sẽ.

Thoản có sơ lược chỗ nào, cúi xin chư vị rộng tình miềng chấp.

Tân-châu :

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT

cần tự.

---

(1) Lịch-sự là : Trải việc, từng trải việc đời.



---

In tại nhà in XƯA-NAY Ng.-háo-Vĩnh,  
62-64, Boulevard Bonard Saigon



# TRUNG QUỐC CỔ KIM LƯỢC KÝ

## ĐỜI TAM HOÀNG

### Thiên-hoàng, Địa-hoàng, Nhơn-hoàng

Từ lúc hỗn độn, trời đất mới phân, thì họ Bàn-cổ sanh ra đầu hết, kể lấy đời Thái-cổ Tam-hoàng là : Thiên-hoàng-thị, Địa-hoàng-thị và Nhơn-hoàng-thị; Thiên-hoàng-thị thì lấy nghĩa rằng trời mới mở ra nơi ngôi Tý, anh em hết thảy là mười hai người, đều sống tới một muôn tám ngàn tuổi; Địa-hoàng-thị thì lấy nghĩa rằng đất mới mở ra nơi ngôi Sửu, anh em mười một người đều sống đến một muôn tám ngàn tuổi; còn Nhơn-hoàng-thị thì lấy nghĩa rằng người mới sanh ra nơi ngôi Dần, anh em chín người, đều sống đến một muôn năm ngàn sáu trăm tuổi; đời Thái-cổ Tam-hoàng cộng hết anh em là ba mươi hai người, kể và Bàn-cổ-thị nữa thì là ba mươi ba người, từ trời đất mới mở thì sanh có ba mươi ba người ấy mà thôi, nên gọi là Thái-cổ; lúc ấy chưa có chữ nghĩa sách sử chi, nên không biết đầu mà tra niên số và đầu đuôi gốc ngọn cho ra đặng, bởi vậy cho nên nhà làm sử cứ lấy đời Phục-Hy, Thần-Nông, và Huỳnh-Đế, mà gọi rằng đời Tam-hoàng; từ ấy thơ sử mới biên chép niên số và tên họ rõ ràng, để cáo người sau xem qua cho biết.

## ĐỜI NGŨ ĐẾ

### Phục-Hy, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn

#### Vua Phục-Hy.

Vua Phục-Hy, họ Phong, hiệu là Thái-hạo, lấy mộc-dức mà làm vua, đóng Đô tại Huyền-kỳ (bây giờ là phủ Trần-châu, xứ Hà-nam). Vua này bày ra hình bác-quái, chế ra dờn kim dờn sắc, dạy việc cưới gã, làm sách số mà thế cho



sự gúc dây (vì trước đời ấy chưa có chữ, nên có việc chỉ thì cứ thắt gúc dây mà nhớ), lại bày ra lưới rập chài rờ ; ở ngôi một trăm mười lăm năm, từ ấy mới có sách sử. Vua này nhờ có người tôi hiền là ông Thương-Hiệp bày ra chữ nghĩa văn chương, đời sau gọi ông Thương-Hiệp là Chí-thành tiên-sư.

*Vua Thần-Nông.*

Vua Thần-Nông, họ Khương, hiệu là Viêm-đế, lấy hỏa-đức mà làm vua, đóng Đô nơi Khúc-phụ (bây giờ là phủ Côn châu xứ Đệ-son.) Vua này bày nghề buôn bán, chế việc cày bừa, nếm trăm thứ cỏ mà làm ra sách thuốc, lại dạy trồng năm giống lúa ; ở ngôi một trăm bốn mươi năm.

*Vua Huỳnh-Đế.*

Vua Huỳnh-Đế là Hữu-hùng-thị, họ Công-Tồn, lại kêu rằng họ Cơ, tên là Hiên-Viên, chư-bầu tôn lên làm Thiên-tử, lấy thổ-đức mà làm vua, đóng Đô tại Trác-lộc (nay là xứ Trục-lệ.) Vua này bày ra mười hai địa-chỉ (1), chế ra luật lữ, cày ruộng làm nghề, lập ra xe giá, cung thất, chia ruộng phân châu, bày ra cung tên và quan chức, áo mũ và lịch số ; có hai mươi lăm người con, ở ngôi một trăm năm.

*Vua Nghiêu và vua Thuấn*

Vua Nghiêu họ Đào-dương, con vua Đế-Cốc, tên là Phóng-Huân, lấy hỏa-đức mà làm vua, đóng Đô tại Bình-dương, vua này chơn mày có tám vẽ, nhọn đức như trời, tri huệ như thần, sanh một người con trai tên là Đôn-Chu, hai người con gái : lớn, tên Nga-Hoàng, nhỏ, tên Nữ-Anh, hai người con gái đều gả hết cho vua Thuấn, bởi Đôn-Chu là con bất hiếu, nên nhường ngôi lại cho vua Thuấn, vua Nghiêu ở ngôi đặng bảy chục năm.

Vua Thuấn Hữu-ngu-thị, cháu vua Xiêm-Húc sáu đời họ Diêu tên Trùng-Hoa, lấy thổ-đức mà làm vua, đóng Đô tại Bồ-bảng, con mắt có hai con người, có một con trai tên là Thương-Huân, mà cũng là con bất hiếu, nên nhường ngôi cho vua Võ, vua Thuấn như đi tuần thú nơi phía tây, rồi băng tại đồng Thương-ngô, ở ngôi đặng sáu mươi một năm.

(1) Mười hai địa chỉ là : Ti, sữ, dân, mọ, thình, tị, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi.



## ĐỜI TAM-ĐẠI

### Cũng kêu là Tam-vương

Nhà Hạ, nhà Thương và nhà Châu, kêu rằng đời Tam-đại; vua Võ, vua Thang và Văn-vương Võ-vương kêu rằng Tam-vương. Đời Tam-vương cai trị, quốc thái dân an thiên hạ thái bình, năm ngày một lần gió, mười ngày một lần mưa, rõ ràng khí tượng, thiệt là xưa nay ít có.

#### Nhà Hạ

Nhà Hạ vua Võ họ Tỷ tên Văn-Mạng, con ông Bá-Côn, nhờ vua Thuấn nhường ngôi cho mà làm vua, đóng Đô tại Bình-ấp, lúc còn làm tôi, vua Thuấn sai đi trị thủy mười ba năm, đào chín cái sông, đút chín cái vạt, chế ra phép cống, lập nhà học nhà hiệu, sau mới truyền ngôi lại cho con là ông Khải. Đời Nhị-đế, vua Nghiêu vua Thuấn chẳng nhường ngôi cho con, duy nhường cho người hiền mà thôi, nên gọi là quan thiên-hạ; qua đời vua Hạ-Võ lại nhường ngôi cho con, nên gọi là gia thiên-hạ. Vua Khải này hiền minh mãi đạt lắm, đánh phá họ Hữu-hộ là người vô đạo, ở ngôi đặng chín năm truyền ngôi cho con rồi băng. Người con là vua Thái-Khương lên nối ngôi, trị đặng hai mươi chín năm, nhưn dấm mè tữ sắt nên bị dân đuổi đi, mà lập người em lên, là vua Trọng-Khương; vua này bị tôi là Hậu-Nghệ chuyên quyền, (vợ Hậu-Nghệ ăn cắp thuốc trường sanh uống vào rồi chạy tuốc lên cung trăng mà làm nàng Hằng-Nga). Qua đến đời vua Đế-Tướng, Hậu-Nghệ soán ngôi. Hậu-Nghệ này có tài bắn hay lắm, sau bị tôi là Hàng-Sác giết đi soán ngôi đặng bốn mươi năm, rồi bị vua Thiếu-Khương giết đi mà lấy ngôi lại.

Vua Thiếu-Khương là con vua Đế-Tướng, nhờ có bà Hoàng-thái-hậu trốn đăm ra, giấu mà nuôi nơi nước Hữu-nhưng, sau nhờ ông Mị giúp vua, giết Hàng-Sác đi mà phục nghiệp lại, trị đặng hai mươi hai năm rồi truyền ngôi lại cho con là Đế-Trữ; trị đặng mười bảy năm rồi truyền lại cho con là Đế-Hoè. Đế-Hoè trị hai mươi sáu năm rồi truyền lại cho con là Đế-Mang; Đế-Mang trị mười tám năm rồi truyền lại cho con là Đế-Tiết; Đế-Tiết truyền lại cho con là Bất-Giáng; Bất-Giáng trị năm mươi chín năm



rồi truyền ngôi lại cho em là Đế-Huỳnh; Đế-Huỳnh trị hai mươi một năm rồi truyền lại cho con là Đế-Cần; Đế-cần trị hai mươi một năm rồi băng, con vua Bất-Giáng lại nối ngôi, kêu là vua Khổng-Giáp, vua này hay tin quỷ thần, không tu đức chánh, các nước chư-hầu đều phẫn. Lúc ấy trời có cho xuống hai con rồng. Vua này trị dặng ba mươi năm rồi băng để ngôi lại cho con là Đế-Cao; Đế-Cao trị dặng mười một năm rồi cũng băng; người con là Đế-Phát lên nối ngôi, trị dặng mười ba năm rồi cũng thăng hà, để ngôi lại cho con là vua Kiệt. Vua này hung bạo lắm, giết tội hiền là ông Long-Bàn, dâm mê nàng Mị-Hỷ, trong nước sanh ra nhiều đều tai biến dị thường (núi lở sông cạn v. v.) mà vua không lo, cứ hoan dâm bạo ngược hoài, sau bị nhà Thương, vua Thang bắt đày ra đất Nam-sào, từ đó nhà Hạ đã mất.

Đời nhà Hạ những hiệu vua kể ra sau này:

1° Đại-Vũ; 2° Đế-Khải; 3° Thái-Khương; 4° Trọng-Khương; 5° Đế-Tương; 6° Thiệu-Khương; 7° Đế-Trữ; 8° Đế-Hoè; 9° Đế-Mang; 10° Đế-Tiết; 11° Bất-Giáng; 12° Đế-Huỳnh; 13° Đế-Cần; 14° Khổng-Giáp; 15° Đế-Cao; 16° Đế-Phát; 17° Đế-lý-Quý (Kiệt).

Cộng là mười bảy đời vua, trị dặng bốn trăm ba mươi chín năm.

#### *Nhà Thương*

Nhà Thương vua Thang, họ Tữ tên Lý, cháu ông Khế mười bảy đời, cũng là dòng vua Huỳnh-đế; vua này hơn đức lắm, thiên-bạ chư-hầu đều theo, có ông Y-Doãn làm tướng, hơn thấy vua Kiệt hoan dâm bạo ngược, bèn hiệp với chư-hầu đánh bắt vua Kiệt đày ra Nam-sào. Chư-hầu bèn tôn vua Thang lên làm vua, đóng Đô tại Tây-bắc. Bây giờ là đất Trục-lệ, phủ Paung-dương tỉnh Hà-nam. Cái hiệu nước lại là Thương. Trong nước mất mùa đại hạn bảy năm, vua bèn hớt tóc, cắt móng tay ăn chay năm đất, mặc áo thường, đăm mình ra làm đồ nghị sanh mà tế nơi Tan-lâm, cầu khẩn với trời mưa xuống cho dân làm ruộng. Vua này khi mới lên ngôi thì đã tám mươi bảy tuổi rồi, trị dặng mười ba năm nữa, là một trăm tuổi chẳng mới thăng-hà. Con đầu lòng vua là ông Thái-Đình mất sớm, nên truyền ngôi lại cho con thứ.



Vua Thái-Giáp lên ngôi không noi đức chánh, ông Ý-Doãn bèn bắt vua mà cầm nơi Đồng-cung (nhà mồ vua Thang) ba năm. Khi vua ăn năn sửa lỗi rồi mới rước đăm về làm vua lại, dặng hai mươi ba năm. Con vua Thái-Giáp là vua Ốc-Đình lên ngôi. Vua này biết dụng tôi hiền, trị dặng hai mươi chín năm.

Em vua Ốc-Đình là vua Thái-Canh trị dặng hai mươi lăm năm rồi băng.

Con vua Thái-Canh là vua Tiểu-Giáp trị dặng 17 năm. Em vua Tiểu-Giáp là vua Ung-Kỷ trị mười hai năm.

Em vua Ung-Kỷ là vua Thái mồ lên ngôi; đời vua này có tôi hiền là ông Y-Trắc (con ông Y-Doãn), giúp nước, trị dặng bảy mươi lăm năm rồi truyền ngôi lại cho con là vua Trọng-Định, vua này lên ngôi, bị sông lở, giặc Mọi dấy loạn, nên dời Đô qua đất Hiêu; rồi truyền ngôi lại cho em là vua Ngoại-Nhâm. Vua này lên ngôi trong nước loạn lạc, anh em tranh lập với nhau hoài, nên truyền ngôi lại cho em là vua Hà-dãn-Giáp. Vua này lên ngôi rồi lại dời Đô qua đất Tương, trị chín năm rồi truyền lại cho con là vua Tô-Ất lại dời Đô qua đất Cảnh, rồi truyền ngôi lại cho Tô-Tân. Tô-Tân truyền cho Ốc-Giáp; Ốc-Giáp truyền cho Tô-Đình; Tô-Đình truyền cho Nam-Canh. Nam-Canh truyền cho Dương-Giáp. Từ đời vua Trọng-Định cho đến đây, mắc lấy anh em tranh lập với nhau hoài, cho nên chừ-hầu chẳng chịu đến châu, vua trị dặng bảy năm rồi truyền ngôi lại cho em là vua Bành-Canh. Vua này lại dời Đô về đất Bạc, cải hiệu nước lại là Ân, noi theo vua Thang, tu bồi nhưn đức, nên mới thanh lại, trị dặng hai mươi tám năm rồi truyền ngôi lại cho em là vua Tiểu-Tân. Vua Tiểu-Tân truyền cho vua Tiểu-Ất. Hai vua này không noi theo gương trước, cho nên nhà Thương bèn suy lại. (Thuở ấy có ông Cỗ-Công là tổ nhà Châu ở tại đất Mãng, bị Mọi lấn hoài, nên dời về ở nơi đất Kỳ-sơn, sau sanh ra Văn-vương, Văn-vương lại sanh ra Võ-vương). Vua Tiểu-Ất trị dặng hai mươi một năm rồi truyền lại cho con là vua Võ-Đình.

Vua Võ-Đình lên ngôi rồi thì cứ noi theo đức chánh của vua Thang, siêng lo việc nước, vua này hiền minh lắm, nên trời cho năm chiêm bao về hình người hiền cho mà dùng, sáng ra vua coi theo hình ấy mà tìm dặng ông Phó-Duyệt đăm về làm tướng, giúp trong nước dặng yên, nhà Thương



bèn dấy lại. Vua trị đặng năm mươi chia năm rồi truyền ngôi cho con là Tô-Canh, vua Tô-Canh truyền cho Tô-Giáp, vua Tô-Giáp truyền cho Lâm-Tân. Vua Lâm-Tân truyền cho Canh-Đinh, vua Canh-Đinh truyền cho Vô-Ất. Thuở ấy có binh Nhứt-bồn qua xâm lấn bờ cõi. Vua này vô đạo lắm làm bù-nhìn mà gọi rằng thiên-thần, rồi đánh bạc với nó không ăn đặng thì giận bèn chém đi, lại lấy đẫy da đựng máu treo lên bắn cho lũng chảy máu ra rồi gọi rằng bắn trời, sau vua đi săn bắn nơi bờ sông Vị, bị sét đánh chết đi.

Còn vua Vô-Ất là Thái-Đinh nối ngôi, trị đặng ba năm rồi truyền lại cho con là Đế-Ất. Đế-Ất lại truyền cho con là Thọ-Tân (vua trụ).

Vua Thọ-Tân (Trụ) lên nối ngôi. Vua này tài trí hơn người lanh lợi mạnh mẽ, tánh cương cứng, không chịu cang gián, lại hay kiêu ngạo, coi người ta chẳng ai bằng mình. Vua nghe ông Tô-Hộ ở đất Ký-châu, có một con gái tên là Đất-Kỹ, lịch sự lắm, bèn dạy Tô-Hộ đem dâng cho mình. Tô-Hộ vâng mạng vua, cực chẳng đã đem con mà dâng cho vua. Vua đặng Đất-Kỹ rồi thì yêu lắm, nó nói sao vua nghe vậy, muốn làm gì thì đặng nấy, hề nó yêu ai thì vua trọng nấy, còn nó ghét ai, thì vua giết nấy.

Làm Lộc-dài, cao hơn ngàn thước, công trình bảy năm mới rồi, mệt công dân, hao của nước chẳng biết là bao nhiêu, lập vườn nuôi thú, bắt người ta cho thú ăn, đồ rượu làm ao, treo nem làm rừng, bắt con trai con gái lửa thề rượt nhau trong vườn ấy mà chơi. Vua này làm nhiều điều tàn bạo bất nhân, lập ra nhiều hình thiêm độc, như là ô-đồng bào-lạc, vân vân, vua có lập ra Tam-công: 1° là ông Châu-hầu-vương (Văn-vương); 2° là ông Cừ-hầu; 3° là ông Ngọc-hầu. Bởi vua Trụ vô đạo, cho nên chư-hầu đều phản. Con ông Cơ-Xương (Văn-vương) là ông Cơ-Phát (Võ-vương) cũ binh qua đánh vua Trụ. Vua Trụ đánh không lại, bèn lên giàng thiêu mà chết. Từ đây nhà Thương Ân đả mất (Chư vị khanh quan muốn biết sự tích vua Trụ, xin hãy coi bộ Phong-thần đã dịch ra chữ Quốc-ngữ rồi đó thì rõ).

Tên hiệu các vị vua đời nhà Thương kể ra sau này:

1° Thành-Thang; 2° Thái-Giáp; 3° Ốc-Đinh; 4° Thái-Canh; 5° Tiều-Giáp; 6° Ung-Kỹ; 7° Thái-Mồ; 8° Trọng-Đinh; 9° Ngoại-Nhâm; 10° Hà-dẫn-Giáp; 11° Tô-Ất; 12° Tô-Tân; 13° Ốc-Giáp; 14° Tô-Đinh; 15° Nam-Canh; 16° Dương-Giáp;



17° Bành-Canh; 18° Tiều-Tân; 19° Tiều-Ất; 20° Võ-Đinh;  
21° Tồ-Canh; 22° Tồ-Giáp; 23° Lâm-Tân; 24° Canh-Đinh;  
25° Võ-Ất; 26° Thái-Đinh; 27° Đễ-Ất; 28° Thọ-Tân (vua Trụ)  
Cộng 28 đời vua, trị dặng 644 năm.

### Nhà-Châu

Nhà Châu vua Văn-vương tên là Cơ-Xương con ông Vương-qui-Lịch, cháu ông Cồ-Công, Đản-phủ, vẫn là dòng dõi ông Hậu-Tắc, lúc vua Văn-vương còn làm Tây-bá-hầu ở tại Kỳ-tây thì có ông Bá-Di và ông Thúc-Tế hai anh em là con vua nước Cô-trước, nhường nhau chẳng chịu làm vua, nhưn nghe vua Văn-vương, nhưn đức nên theo vua Văn-vương.

Vua Văn-vương đi săn bắn gặp ông Lữ-Vọng đang ngồi câu nơi sông Vị, bèn rước đăm về phong làm Thái-công.

Vua Văn-vương thấy vua Trụ tàn bạo thì càng giận vua Trụ chẳng nghe lời Sùng-hầu-Hồ gièm siểm mà bắt vua Văn-vương cầm tù bảy năm. Sau nhờ bọn Hoảng-Yên và Tán-nghi-Sanh đăm con gái tốt cùng đồ châu báu mà dâng, vua Trụ mới tha, vua Văn-vương về nước dặng rồi, đến chín mươi bảy tuổi mới băng.

Vua Võ-vương họ Cơ tên Phát, cháu ông Hậu-Tắc mười lăm đời, con vua Văn-vương, lên nối nghiệp cha mà làm vua nơi Kỳ-tây, phong ông Thái-công Lữ-Vọng làm Quân-sư, ông Châu-công-Đáng là em ruột làm Phũ-quốc. Nhưn thấy vua Trụ vô đạo, nên đăm binh ra diền nơi sông Mạnh-tân, chư hầu ùng ùng đăm binh đến mà qui phục hơn tám trăm nước, xin vua Võ-vương đi đánh vua Trụ. Vua Võ-vương nói mạng trời chưa cho, bèn kéo binh về. Cách hai năm sau nghe vua Trụ càng ngày bạo ngược, giết chú là ông hoàng Tỹ-Can, cầm tù ông Cơ-Tữ, vua Võ-vương bèn hiệp binh với chư-hầu ra đóng nơi Mục-giã, vua Trụ đăm bảy mươi muôn binh ra cự, mà cự không lại, thua chạy về Lộc-dài nổi lửa lên rồi nhảy vào lửa mà chết. Các nước chư-hầu bèn tôn vua Võ-vương lên ngôi Thiên-tử.

Lúc vua Võ-vương đăm binh đi đánh vua Trụ, ông Bá-Di với ông Thúc-Tề ra đón ngựa lại mà càng rằng: « Cha chết chưa chôn mà dấy động binh đao, sao gọi là hiếu, tôi nở thì vua, sao gọi là nhưn? » Kể tả hữu muốn chém, ông Thái-công liền càng rằng: « Ấy



là người hiền, chẳng nên giết.» Nói rồi liền lấy tay mà khoát hai ông ấy, biền đi đi. Khi vua Võ-vương đánh vua Trụ xong rồi, đem thiên-hạ về cho nhà Châu. Bá-Di, Thúc-Tề hồ thẹn không chịu ăn lúa nhà Châu, trốn lên ở ẩn tại núi Thú-dương hái rau vi mà ăn đỡ đói, cùng một khi ấy có một người đờn bà, hay đi hái rau vi mà bán, thường gặp hai ông ấy đi hái rau vi hoài, thì lấy làm lạ, bèn hỏi rằng :

« Hai ông cứ ăn rau vi hoài hay sao mà mỗi ngày tôi mỗi gặp hái ? » Hai ông ấy bèn thuật việc mình tị không chịu ăn lúa nhà Châu, nên phải ăn rau vi mà đỡ đói. Người đờn bà ấy nói : « Ngọn rau tất đất cũng là của vua Châu, nếu hai ông không chịu ăn lúa, mà ăn rau thì cũng vậy. » Hai ông ấy nghe nói thì chẳng ăn chi nữa hết, bèn nhịn đói mà chết nơi núi Thú-dương.

Vua Võ-vương lên ngôi rồi đóng Đô tại Kiêu-kinh, chư hầu từng phục hơn tám trăm nước, lập nhà trường nhà tự phong mộ ông Tỹ-Can, thả tù cho ông Cơ-Tữ, mở kho lấy lúa phát cho dân, nhưn đực rải khắp, bốn biển phục tùng muôn dân vui đẹp. Bởi vậy cho nên con cháu nối nhau hưởng nước hơn tám trăm năm, từ thuở đến nay chưa có đời nào mà dặng lâu dài như vậy.

Vua Võ-vương ở ngôi dặng bảy năm, chín mươi ba tuổi mới băng. Con vua là Thái-tử-Tụng lên nối ngôi cha, lấy hiệu là Thành-vương, vua này tức vị còn nhỏ lắm, nên chú ruột vua là ông Châu-công-Đáng lên nhiếp chánh. Thuở ấy có sứ Annam đem con trĩ trắng qua mà dâng, nhưn quên lộ đường về, ông Châu-Công làm địa bàn chỉ hướng Nam cho mà về, từ đời này mới bày ra lễ nhạc phép tắc.

Khi vua Thành-vương băng thì truyền ngôi lại cho Khương vương, rồi truyền lần xuống cho đến vua Bình-vương, vua Bình-vương bèn dời Đô qua phía đông đóng tại Lạc-dương lấy hiệu nước là Đông-châu. Từ ấy can kỹ chẳng tu, pháp độ chẳng dấy, can qua lưag lầy, liệt quốc phân tranh, tuy vậy mà cũng còn gần gượng truyền lần xuống cho tới đời vua Hiết-vương nhà Châu mới mất.

Tên hiệu các vị vua đời nhà Châu kể ra sau này :

1° Võ-vương ; 2° Thành-vương ; 3° Khương-vương ;  
4° Chiêu-vương ; 5° Mục-vương ; 6° Cung-vương ; 7° Ý-vương ;  
8° Hiếu-vương ; 9° Di-vương ; 10° Lệ-vương ; 11° Tuyên-vương ;  
12° U-vương ; 13° Bình-vương ; 14° Hườn-vương ;



15° Tran-vương ; 16° Li-vương ; 17° Huệ-vương ; 18° Tương-vương ; 19° Khoảnh-vương ; 20° Khuôn-vương ; 21° Định-vương ; 22° Dảng-vương ; 23° Linh-vương ; 24° Kiến-vương ; 25° Triệu-vương ; 26° Kinh-vương ; 27° Nguơn-vương ; 28° Trinh-định-vương ; 29° Ai-vương ; 30° Tư-vương ; 31° Khảo-vương ; 32° Oai-liệt-vương ; 33° An-vương ; 34° Liệt-vương ; 35° Hiền-vương ; 36° Thận-tĩnh-vương ; 37° Hích-vương.

Cộng 37 đời vua, trị đặng 867 năm.

Đời Châu-định-vương thì có ông Lão-tử sanh ra. Còn Đức-không-tử, thì sanh ra nhằm đời Châu-linh-vương năm thứ hai mươi một tháng mười một, ngày hai mươi một, qua đến vua Kinh-vương năm thứ bốn mươi một tháng tư mới mất ; người sống đặng bảy mươi ba tuổi.

Thầy Mạnh-tử sanh ra nhằm đời vua Châu-liệt-vương.

Từ ngày Châu-bình-vương đời Đê qua phía Đông rồi thì gọi là đời Xuân-thu, khi ngài tuyệt bút rồi thì lại gọi là đời Liệt-quốc (ấy là Đông-châu-liệt-quốc hay là Xuân-thu Chiến-quốc cũng vậy.) Từ ấy Ngũ-bá Thất-hùn mỗi người đều chiếm cứ một phương. Ngũ-bá là : Tề-huần-công, Tấn-văn-công, Tần-mục-công, Tống-tương-công và Sở-trang-vương.

Còn Thất-hùn là : Hàm-dương Tần-vương, Tương-sính Sở-vương, Dinh-kỳ Tề-vương, U-châu Yên-chiều-vương, Dĩnh-châu Hàng-vương, Hàng-Đang Triệu-vương và Đại lương Lương-huệ-vương, ấy là gốc ngọn đời Xuân-thu-chiến quốc.

Đời Xuân-thu-chiến-quốc lại có mười hai nước lớn và sáu nước nhỏ ; mười hai nước lớn là : Lỗ, Tề, Tống, Tấn, Sở, Trịnh, Tào, Trần, Vệ, Yên, Tần và Thái ; sáu nước nhỏ là : Ngô, Việt, Triệu, Ngụy, Điền, Tề và Hàng.

### Mười hai nước lớn

1° Nước Lỗ họ Cơ, con thứ tư của vua Châu-văn-vương tên Đán, vua Thành-vương cầm ở tại Châu-trào mà làm Thái-tề, phong cho con lớn là Bá-Cầm làm chúa nước Lỗ (bây giờ là huyện Khúc-phụ), truyền đặng ba mươi bốn đời qua đến Khoảnh-công, bị nước Sở lấy nước.

2° Nước-Tề họ Khương, dòng dõi của vua Viêm-đế, ông Lữ-Vọng giúp Châu đánh Trụ có công phong làm chúa nước Tề, tại đất Dinh-kỳ (bây giờ là Thanh-châu-phủ Sơn-dông



tỉnh), truyền dặng ba mươi một đời, qua đến Khương-công bị quan Đại-phu họ Điền lấy nước.

3° Nước Tống họ Tữ, Châu-thành-vương giết Võ-Cap rồi phong cho Vi-tử-Khải làm chúa nước Tống nơi Thơ-dương (bây giờ là phủ Qui-dức tỉnh Hà-nam), truyền dặng ba mươi đời qua đến Tống-quân là Ngọc-Yên bị nước Tề, nước Sở và nước Ngụy lấy nước.

4° Nước Tấn họ Cơ, con của vua Châu-Võ-vương tên là Thúc-Ngu, vua Châu-thành-vương phong làm chúa nước Tấn nơi đất Đường (bây giờ là phủ Thái-nguyên tỉnh Sơn tây), sau bị nước Hàn, nước Triệu, nước Ngụy lấy đi mà chia ra làm ba nước, nước Hàng đóng Đô tại Bình-dương, nước Triệu đóng Đô tại Trung-mâu, nước Ngụy đóng Đô tại An-ấp.

5° Nước Sở họ Mễ, vẫn là dòng dõi của vua Xiêm-Húc, vua Châu-võ-vương phong làm chúa nước Sở nơi Đơn-dương (bây giờ là Kinh-châu phủ Hồ-nam tỉnh), qua đến đời vua Ai-vương bị Tần-thĩ-Hoàng lấy nước.

6° Nước Trịnh họ Cơ, con vua Châu-lệ-vương, dặng phong làm chúa nước Trịnh nơi huyện Hoa-dương, sau bị nước Hàn-chúa Ai-hầu lấy nước.

7° Nước Tào họ Cơ, con của vua Châu-văn-vương vua Võ-vương phong làm chúa nước Tào nơi Tể-dương tại Định-dào (bây giờ là Diên-châu-phủ, Tào-châu, Sơn-dông tỉnh), qua đến đời Tĩnh-Công, bị Tống-kiến-Công lấy nước.

8° Nước Trần họ Hũy, dòng dõi ông Ngu-đế, vua Võ-vương phong làm chúa nước Trần nơi Đông-huyện (bây giờ là Khai-phong phủ, Trần-châu Hà-nam tỉnh), sau bị Sở-huệ-vương lấy nước.

9° Nước Vệ họ Cơ, con một mẹ với vua Châu-võ-vương. Vua Võ-vương phong làm chúa nước Vệ nơi Triều-ca (bây giờ là phủ Vệ-chung tỉnh Hà-nam), sau bị Tần-ahị-Thế lấy nước.

10° Nước Yên họ Cơ, vua Thành-vương phong làm chúa nước Yên tại U-châu (bây giờ là phủ Thuận-thiên tỉnh Bắc-kinh), sau bị Tần lấy nước.

11° Nước Tần họ Đinh, xin coi qua bài sau chỗ nói về nhà Tần thì rõ.

12° Nước Thái họ Cơ, con vua Châu-văn-vương, vua Võ-vương phong làm chúa nước Thái nơi đất Thượng-thái (bây



giờ là Thượng-thái-huyệt, Nhữ-ninh phủ, Hà-nam tỉnh), sau bị Sở lấy nước.

### Sáu nước nhỏ

1° Nước Ngô họ Cơ, cũng là dòng dõi vua Văn-vương dặng phong làm Ngô-chúa tại đất Ngô (bây giờ là Tô-châu-phủ, thuộc tỉnh Giang-nam truyền dặng hai mươi lăm đời, qua đến Ngô-phù-Ta bị Việc-câu-Tiền lấy nước.

2° Nước Việt họ Tỹ, dòng dõi vua Thiệu-khương nhà Hạ dặng phong làm chúa nước Việt tại đất Cối-kê (bây giờ là Thiệu-hưng-phủ thuộc tỉnh Chiếc-giang), sau bị Sở-oai-vương lấy nước.

3° Nước Triệu họ Đinh, dòng dõi vua Xiêm-Húc nhờ Tháo-phủ ngự xe giỏi, vua Châu-mục-vương phong làm chúa đất Triệu (bây giờ là Bình-đương-phủ, thuộc tỉnh Sơn-tây), sau bị nước Tần lấy nước.

4° Nước Ngụy họ Cơ, cũng là dòng dõi Châu-văn-vương dặng phong nơi nước Ngụy, sau bị Tần lấy nước.

5° Nước Điền-tề họ Hủy, làm quan cho nước Tề sau soán ngôi Tề, truyền dặng mười bảy đời, bị Tần lấy nước.

6° Nước Hàng họ Cơ, dòng dõi của Châu-văn-vương, dặng phong nơi nước Hàng (bây giờ là Tây-an-phủ, thuộc tỉnh Hiệp-tây), sau bị Tần lấy nước.

Ấy là đời Xuân-thu-chiến-quốc, Ngũ-bá tranh hoàng Thất hùn lừng lẫy, sau rốt rồi đều gồm hết thuộc về nhà Tần. (Chư-vị khán quan hãy coi bộ Đông-châu-liệt-quốc của tôi đã dịch ra chữ quốc-ngữ đó thì rõ).

### NHÀ TẦN

Nguyên tổ nhà Tần là ông Bá-Ế giúp vua Thuấn, nên dặng cho họ Đinh, sau qua đời Châu có ông Phi-Tử làm quan coi ngựa cho vua Châu-hiếu-vương bèn chia đất Phụ-dung mà cho. Khi Tữ-Sử qua ở làm con tinh bên nước Triệu, thuở ấy có tên Lữ-bất-Vi là tay buôn bán lớn ở đất Dươn-trạch, ở với vợ là Châu-thị vừa có chửa rồi đặng mà dặng cho Tữ-Sở, sau Tữ-Sở về nước dặng tức vị làm vua. Sanh ra Tữ-Chánh, Tữ-Sở băng, Tữ-Chánh nối ngôi, gồm thâu cả lục quốc, rồi xưng là Tần-thĩ-hoàng-đế. Vua này bạo ngược lắm, làm nhiều điều độc ác, đốt sách chôn



học trò, đắp Vạn-lý-trường-thành mà ngăn Mọi hung-nô, đúc tượng đồng các tướng hùng tài trong nước, đẩy việc thồ-mộc, xây lập cung-thất, sau đi tuần hạnh các nơi rồi băng tại Sa-kỳ. Hồ-Hợi nổi ngôi xưng: Nhị-Thế, bị tôi gian là Triệu-Cao chuyên quyền bốn phương hào kiệt đều dậy. Triệu-Cao sợ giết, bèn khiến rêu mình là Diêm-Nhạc đem binh vào cung mà bắt Nhị-Thế. Nhị-Thế bèn tự vận mà thác đi. Tữ-Anh nổi ngôi rồi lập mưu bắt Triệu-Cao mà tru di tam tộc, rồi xưng mình là Tam-Thế-hoàng-đế. Sau Bái-Công kéo binh vào Quan-trung, Tữ-Anh lấy dây vắn cổ ra qui nơi đường xe mà đầu. Từ ấy nhà Tần đã mất. Cọng là ba đời vua, trị đặng năm mươi một năm. Kế lấy Sở và Hớn tranh nhau.

Rốt đời nhà Tần, lại còn các nước chư-hầu. Kể ra sau này: Hàm-dương-tây Chương-Hàng, Hàm-dương-đông Tư-mã-Hân, Thượng-dô Đồng-Ế, ấy là Tam-Tần. Hà-đông Ngụy-Báo, Đại-châu Triệu-Yết, Cửu-giang Anh-Bố, Bắc-yên Tần-Đồ, Hà-nam Thân-Dương, Triệu-địa Trương-Nhĩ, Hoàn-sơn Ngô-Nhuệ, Hà-nội Tư-mã-Công, Lâm-giang Cung-Ngạo, Liêu-đông Hàng-Quan, Giao-đông Điền-thị, Lâm-tri Điền-Đô, Tề-bắc Điền-An, cả thấy đều là Hạng-Võ phong vương Nước Sở Hạng-Võ tên Tịch, mấy đời đều làm tướng nước Sở. Thuở còn nhỏ đi học sách học chẳng xong bỏ sách, đi học gươm, học cũng chẳng nên, bèn nói rằng: « Học sách đủ biên tên họ mà thôi, còn học gươm thì đánh có một người, chẳng đủ chi mà học, ta muốn học đánh muôn người. » Chừng lớn lên sức mạnh như thần cũ đánh nổi. Khi Bái-Công vào Quan-trung, Hạng-Võ cự tranh, đốt cung thất nhà Tần, giết Tam-thế tữ-Anh, rồi xưng mình là Tây-sở-bá-vương, đóng Đô nơi Bành-thành, thi vua Nghĩa đế, chẳng thêm tu đức, cứ ý oai lực. Sau bị tướng của Bái-Công là Hàng-Tin vây nơi Cai-hạ, lương thảo đều hết, Trương-Lương khuyên Hớn-Vương thừa cơ đánh vây, Hạng-Võ binh thiếu lương ít, bèn phá vây chạy qua phía nam, đến Đông-thành, có tên Đinh-Trưởng ngừng thuyền mà đợi khuyên Hạng-Võ độ qua sông Ô-giang. Hạng-Võ cười rằng: « Ta từ khởi binh nơi đất Cối-kê những tử-đệ bên Giang-đông tám ngàn người theo ta qua phía tây, nay chẳng có một người về, dầu cho Giang-đông phụ-lão có cho ta làm vua đi nữa, thì lòng ta chẳng nhờ thẹn hay sao. » Nói rồi liền



tự vận mà thác. Từ ấy nhà Sở đã mất, nhà Tây-hơn dấy lên. (Chư vị khán quan muốn biết từ đời nhà Tần qua đến đời Tây-hơn, thì xin coi bộ truyện Tây-hơn tôi đã dịch rồi đó thì rõ).

*Nhà Tây-Hơn*

Vua Hớn-cao-tổ họ Lưu tên Ban tự Qui, vẫn là dòng dõi vua Nghiêu, người ở đất Bái-huyện, dấy binh lúc còn mặc áo vải, lần lần vào dặng Hàm-dương, trừ phép giữ của nhà Tần, Hạng-Võ phong làm Hớn-vương, cho vào nơi Bao-trung sau nhờ có tam-kiệt là Trương, Hàng-Tin với Tiêu-Hà, giúp vua đánh giết Hạng-Võ mà dặng thiên-hạ, lấy hỏa đức mà làm vua, đóng Đô tại Trường-an, vua này khoan nhơn đại độ, kính sử dụng hiền; ở ngôi dặng mười hai năm rồi băng.

Con vua là Huệ-đế lên nối ngôi, trị dặng bảy năm rồi băng. Vua này không con, cho nên bà Lữ-hậu mới lập người em lên là Thiếu-đế, lúc này Lữ-hậu chuyên quyền cách bốn năm bèn phết Thiếu-đế đi lại giết họ Lưu là tợ của chồng, rồi choán lấy quyền làm vua.

Cao-hậu này họ Lữ tên Trĩ, vợ vua Hớn-cao-tổ dành quyền con lên cai trị, đam dòng họ mình mà cho làm quan lớn, trị dặng bảy năm, giặc nổi từ phía, qua năm thứ tám bà ấy mất. Bà con thân tộc bà ấy đều bị quân thần giết hết, rồi tôn vua Văn-đế lên, vua này lên ngôi, lo tu đức chánh, dạy dân đề tâm, lại bày đức tiền, bỏ những hình dử đi lễ nhạc dấy lại, trị dặng hai mươi ba năm rồi truyền ngôi lại cho vua Cảnh-đế, Cảnh-đế truyền lại cho vua Võ-đế, vua này giỏi lắm, vẫn võ lưỡng toàn, người có đi đánh mấy nước: Miến-diệp, Thiên-trước, Xiêm-la, Chơn-lạp, Cao-mên, Annam và Chiêm-thành. Nước Annam ta bị Hớn lấy lần này là lần đầu hết. Vua này lại siêng năng lắm, lo tìm kiếm các sách vở nhà Tần đốt còn sót mà chép lại, ở ngôi dặng năm mươi bốn năm rồi truyền lại cho vua Chiêu-đế. Vua này mới có bảy tuổi mà lên ngôi, cho nên việc chánh đều phụ hết cho ông Hoát-quan. Khi người băng thì không có con, bèn lập ông Xương-Ấp lên. Vua này lên ngôi có một tháng mà hoan dâm vô độ, cho nên ông Hoát-quan phết đi mà lập vua Tuyên-đế lên. Tuyên-đế lại truyền cho Nguyên-đế. Nguyên-đế truyền lại cho Thành-đế, vua Thành-đế lại truyền cho Ai-đế. Vua Ai-đế lại truyền cho Bình-đế, vua này lên ngôi còn nhỏ lắm mới có chín tuổi, bị Vương-Mãng là tời có quyền, nó giã bắt



chước theo Châu-Công mà nhíp-chánh, nó lại bỏ thuốc độc vào rượu ép vua uống mà thuốc vua chết đi, rồi lập Nhụ-tử-Anh lên; chẳng mấy ngày nó lại phế Nhụ-tử-Anh xuống cho làm An-định-công, rồi rửa cẳng bước lên ngai soán phước nhà Hôn đi mà xưng mình là Tân-hoàng-đế từ ấy nhà tây Hôn đã mất.

Tên hiệu các vị vua đời Tây-hôn kể ra sau này :

1° Thái-lỗ-cao-hoàng-đế ; 2° Huệ-đế ; 3° Văn-đế ; 4° Chánh-đế ; 5° Võ-đế ; 6° Chiêu-đế ; 7° Tuyên-đế ; 8° Nguyên-đế ; 9° Thành-đế ; 10. Ai-đế ; 11° Bình-đế ; 12° Nhụ-tử-Anh  
13° Hoài-dương-vương.

Cộng 13 đời vua, trị đặng 231 năm, đóng Đô tại Trường-an.

#### *Tân-Vương-Mãng*

Vương-Mãng này là cháu vợ vua. Nguơn-đế, nhưn thấy vua Bình-đế còn thơ ấu, bèn giả rằng nhíp chánh rồi thuốc vua chết đi mà soán ngôi, cái hiệu nước lại là Tân, tiếm ngôi đặng mười tám năm rồi cũng bị giết. •

#### *Nhà Đông-Hôn*

Vua Quan-vô họ Lưu tên Tú tự Văn-thúc, vua này thông minh lắm, lại kính hiền chuộng sĩ, nhờ có nhị thập bát tú giúp vua đánh giết Vương-Mãng mà trung hưng nhà Hôn lại đóng Đô tại Lạc-dương xưng rằng Đông-hôn. Đời vua này bên Annam bà Trưng-Trắc dấy binh đánh giết quan của Hôn đi, rồi xưng mình là Trưng-nữ-vương, cai trị đặng ba năm, vua nhà Hôn sai Mã-Viện qua đánh lấy nước Annam lại. Vua Quan-vô truyền ngôi lại cho vua Minh-đế. Vua này lại sai người qua Thiên-trước rước phật về mà thờ, từ ấy bên Trung-quốc mới sùng tu đạo phật. Vua Minh-đế lại truyền ngôi cho vua Chương. Vua này nhưn từ lắm, ăn ở tiết kiệm hay thương dân, tha thuế giảm thuế, lại lập nhà thương mà dưỡng nuôi kẻ mồ côi cùng bệnh hoạn; trị đặng mười ba năm rồi truyền lại cho Hoà-đế; từ đời vua này mới bày ra những quan hoạn, thói ấy lưu truyền cho đến bây giờ. Vua Hoà-đế truyền lại cho Thương-đế. Vua này mới sanh ra ba tuổi thì vua cha băng, ở ngôi năm tháng rồi cũng băng luôn. Đĩnh-thần bèn tôn Au-đế lên. Vua trị đặng mười chín năm rồi băng, bà Thái-bậu lập Ý-đế lên có bảy tháng rồi cũng băng. Đĩnh-thần nghị lập vua Thuận-đế



lên; vua Thuận-đế lại truyền ngôi cho Trung-đế, vua này mới có hai tuổi, tức vị chẳng dặng bao lâu bị thuốc chết đi

Vua Chất-đế mới có tám tuổi lên ngôi dặng một tháng rưỡi rồi cũng bị quan Đại-thần là Lương-Ký cho ăn bánh có bỏ thuốc độc mà chết đi, rồi lập vua Huồn-đế lên. Đời vua này bá-tánh đảo huyên, lê dân đói khát, cho đến đòi người ăn thịt người, ở ngôi dặng hai mươi hai năm rồi băng, mà không có con nối quờn.

Trào-dình bèn lập cháu huyên-tôn của vua Chương-đế lên tức vị, là vua Linh-đế. Vua này hay yêu dùng quan hoạn lắm, cho nên bị bọn Thập-thường-thị nó lộng quyền, người Hà-Tấn lập mưu mà giết bọn ấy, chẳng dè giết không dặng, mưu lại lậu ra nên bị nó giết lại, sau có Đồng-Trác vào Kinh-sur mới trừ dặng bọn ấy, lại đuổi vua ra phế xuống làm Hoàng-dông-vương, lập Thiếu-đế lên dặng ba tháng rồi giết đi mà lập em vua là Hiến-đế lên. Vua này tức vị thuở có chín tuổi Đồng-Trác lộng quyền, làm nhiều điều bất nhơn, ai thuận theo thì dặng quyền cao tước trọng, còn ai nghịch nó thì nó giết đi, có quan Tư-dồ tên là Vương-Doãn, lập kế liên hườn mà mượn tay Lữ-Bổ giết phứt Đồng-Trác đi.

Thuở ấy trong nước thì có tội gian lộng quyền còn ngoài dân thì có giặc Huynh-cân dấy loạn, chư-hầu nhiều người cũng găm ghé muốn tranh ngôi Thiên-tử. Sau rốt lại còn có ba người, mỗi người chiếm cứ một chỗ, nên phân ra làm ba nước là Tào-Tháo, Lưu-Bị với Tôn-Quyền. Khi Tào-Tháo chết rồi thì con là Tào-Phi ép vua Hiến-đế cắt đai mà nhường ngôi cho mình, rồi phế vua xuống làm Sơn-dương-công ở vậy mười bốn năm mới băng. Nhà Đông-hơn mất rồi thì nước chia ra làm ba, gọi là Tam-quốc.

Tên hiệu các vị vua đời Đông-hơn kể ra sau này :

1° Quan-vô-đế ; 2° Minh-đế ; 3° Chương-đế ; 4° Hòa-đế ; 5° Thương-đế ; 6° An-đế ; 7° Ý-đế ; 8° Thuận-đế ; 9° Trung-đế ; 10° Chất-đế ; 11° Huồn-đế ; 12° Linh-đế ; 13° Hiến-đế.

Cộng là 13 đời vua, trị dặng 196 năm. Tính chung lại Tây-hơn và Đông-hơn thì 26 đời vua trị dặng 427 năm.



ĐỜI TAM-QUỐC (*Thục, Ngụy, Ngô*)

*Nước Thục.*

**Hai đời vua trị 44 năm**

Vua Chiêu-liệt-đế hiệu Chương-vô họ Lưu tên Bị tự Huyền-Đức, vẫn là dòng dõi của vua Cảnh-đế, thiên-hạ chia ba, người dựng một phần, nhờ có tam cố mao-lư, rước dựng Khổng-minh đem về làm Quân-sư; nha-tráo thì có Quang-Vô Trương-Phi, phụ dục thì nhờ Pháp-Chánh, đóng đô tại Thành-dô lấy hiệu nước là Thục, ở ngôi ba năm rồi băng. Lúc người gần bần thì có gởi gắm con mình cho Khổng-Minh. Khi người thặng hà rồi thì Khổng-Minh tôn người con là Lưu-Thiên lên ngôi, xưng rằng Hậu-chúa. Ban đầu nghe lời quân-sư trong nước cũng còn bền vững, ở ngôi 44 năm sau quân-sư mất rồi, bị nghe lời Huỳnh-Hạo mà mất nước. Sau hàng đầu nhà Tây-tấn, Tư-mã-Viêm phong cho làm An-lạc-công bảy năm rồi kế chết. Nhà Thục đã mất,

*Nước Ngụy*

**Năm đời vua trị 46 năm**

Ngụy-chúa là Tào-Phi, con của Tào-Tháo, soán ngôi của Hớn-hiến-đế, xưng rằng Văn-đế, cũng dựng một phần ba trong thiên-hạ, đặt hiệu nước là Ngụy. đóng Đô tại Lạc-dương, ở ngôi 46 năm rồi truyền lại cho con là Tào-Duệ, lấy hiệu là Minh-đế. Vua Minh-đế truyền lại cho Thiệu-đế. Vua này ở ngôi 46 năm rồi bị giết đi. Tư-mã-Viêm bèn lập cháu của Tào-Tháo lên, lấy hiệu là Mạc-đế, ở ngôi 46 năm, rồi cũng bị Tư-mã-Viêm phế xuống làm Trần-lưu-vương mà đoạt ngôi, nhà Ngụy đã mất.

*Nước Ngô*

**Bốn đời vua trị 51 năm**

Ngô-chúa là Tôn-Quyền hiệu xưng là Ngô-đại-đế, nhờ có sức cha với anh, chiếm cứ đất Giang-dông, cũng dựng một phần ba trong thiên-hạ, đặt hiệu nước là Ngô, đóng Đô tại Kim-lăng, ở ngôi 51 năm, rồi truyền lại cho con là Phế-đế. Vua Phế-đế lại truyền cho Cảnh-đế



Vua Cảnh-đế lại truyền cho Mạt-đế, qua đến đời vua này thì nhà Ngô đã suy, bèn đầu hàng nhà Tần, Tư-mã-Viêm phong cho làm Qui-mạng-hầu, Nhà Ngô đã mất.

---

## NHÀ TẤN

---

### *Tây-Tấn và Đông-Tấn*

Mười lăm đời vua trị đặng một trăm sáu năm

Tên hiệu mấy đời vua :

1° Võ-đế; 2° Huệ-đế; 3° Hoài-đế; 4° Mẫn-đế; 5° Nguyên-đế; 6° Minh-đế; 7° Thành-đế; 8° Khương-đế; 9° Mục-đế; 10° Ai-đế; 11° Đế-dật; 12° Giãn-văn-đế; 13° Hiếu-võ-đế; 14° An-đế; 15° Cung-đế.

### *Tây Tấn*

Vua Võ-đế họ Tư-mã tên Viêm, con Tư-mã-Sur là tướng nước Ngụy, ép chúa Ngụy nhường ngôi cho mình, rồi đánh lấy nước Thục, thâu nước Ngô, gồm hết thiên-hạ về một mối. (Ấy gọi là Tam-quốc qui nhứt thống), đóng Đô tại Lạc-dương, đặt hiệu nước là Tây-tấn, ở ngôi đặng hai mươi sáu năm rồi truyền cho con là Huệ-đế. Vua này lười thối lắm, để cho Giã-bậu chuyên quyền, phế bà Chánh-cung Dương-hậu và Thái-tử đi, trong nước cả loạn, anh em tranh nhau hại nhau, qua đến đời vua Hoài-đế lại bị Lưu-Thông chuyên chánh, phế vua xuống làm Bình-vương-công lại phong làm Cối-kế-công, Lưu-Diệu lại bắt vua mặc áo thường đứng hầu cơm rót rượu, sau nó lại giết đi, đình thần lập vua Mẫn-đế lên đặng bốn năm rồi cũng bị Lưu-Duệ bắt đi mà phong cho làm Hoài-an-hầu, nhà Tây-tấn bèn mất.

### *Đông Tấn*

Vua Nguyên-đế là cháu vua Võ-đế (Tư-mã-Viêm), vua này lên ngôi, đóng Đô tại Kiến-Khương, ở ẩn tiết kiệm lắm, nhà Tấn bèn hưng lại, ở ngôi đặng sáu năm rồi truyền lại cho vua Minh-đế. Vua Minh-đế truyền cho Thành-đế. Vua Thành-đế truyền cho Khương-đế, vua Khương-đế truyền cho Mục-đế, vua Mục-đế truyền cho Ai-đế, vua Ai-



để truyền cho Đế-dị, vua Đế-dị bị tời Quyển-thần là Hườn-Ôn nó phế đi cho làm Đông-hải-vương, rồi lập vua Giản-văn-đế lên. Vua Giản-văn-đế lại truyền cho Hiếu-vô-đế, vua Hiếu-vô-đế lại truyền cho An-đế, vua này yếu đuối lắm, để cho Hườn-Nguyên nó phế xuống tước Bình-cổ-vương rồi nó soán ngôi xưng đế cải hiệu nước lại là Sở. Chẳng mấy ngày bị Lư-Dũ kéo binh về đánh đuổi Hườn-Nguyên đi, rồi luôn dịp thi quách vua Ai-đế đi mà lập vua Cung-đế lên. Chẳng bao lâu Cung-đế coi mòi chẳng xong bèn nhường ngôi lại cho Lư-Dũ, tuy vậy mà cũng chẳng khỏi bị giết. Nhà Đông-tấn bèn mất.

Đời nhà Tấn bèn Trung-quốc lại có phụ thêm mười sáu nước nhỏ :

1° Tiên-triệu ; 2° Hậu-triệu ; 3° Tiên-yên ; 4° Hậu-yên ; 5° Bắc-yên ; 6° Nam-yên ; 7° Tiên-tần ; 8° Hậu-tần ; 9° Tây-tần ; 10° Thành-hơn ; 11° Tiên-lương ; 12° Hậu-lương ; 13° Tây-lương ; 14° Bắc-lương ; 15° Nam-lương ; 16° Đại-hạ.

Xin coi truyện Hậu-quốc Tư-mả-Viên.

## NAM, BẮC LƯƠNG TRIỀU

### *Nhà Tống (Nam triều).*

Nhà Nam-tống vua Cao-tổ họ Lư tên Dũ tiểu tự là Kỳ-nô làm quan cho nhà Đông-tấn có công, nên dặng phong làm Tống-công, sau phế vua Tấn-cung-đế đi mà soán ngôi, đóng Đô tại Kiến-khương, ở ngôi dặng ba năm rồi truyền lại cho con là Thiếu-đế. Vua này dấm mê tửu-sắc, lại ham chơi cờ bạc bỏ phế việc quốc chánh, cho đến đời việc hiếu tang cũng không mản tới, cho nên mới tức vị năm đầu mà đã bị đình thần thi đi mà lập em là vua Văn-đế. Vua này ở ngôi dặng ba mươi năm rồi bị con mình thi đi mà dánh ngôi, xưng rằng Vô-đế, ở ngôi dặng mười một năm rồi truyền cho con là Phế-đế. Vua này lại hoan dâm bạo ngược lắm, nên bị đình thần giết đi mà lập vua Minh-đế lên. Vua này lại mê sắc dục lắm, hay ưa xem dờn bà trần truồng ; làm vua dặng tám năm, lại truyền ngôi lại cho người con nuôi là Thương-ngô-vương, vua này lại quá hơn vua trước nữa, nên bị đình thần giết đi rồi lập vua Thuận-đế



lên, chưa dặng hai năm bị Tiêu-đạo-Thành phế xuống tước Nhữ-âm-vương, lật bật rồi thì luôn mà soán ngôi. Nhà Nam-tống bèn mất.

Cộng 8 đời vua trị dặng 60 năm.

#### *Nhà Tề (Nam-triều)*

Nhà Nam-tề vua Cao-tổ họ Tiêu tên Đạo-Thành tự Thiệu-bạch, vẫn là cháu hai mươi bốn đời của Tiêu-Hà, con của Tiêu-thành-Chi là tướng của nhà Tống, bởi có công nên dặng phong làm Tề-vương sau phế vua Tống-thuận-đế đi mà soán ngôi. Vua này học hành giỏi, ở ăn tiết kiệm, độ lượng khoan nhơn, trị dặng bốn năm rồi truyền ngôi lại cho con là Võ-đế, Võ-đế lên ngôi mười một năm, rồi truyền lại cho Phế-đế, vua này lên ngôi chưa dặng một năm lại bị người Tiêu-Loan thì đi mà lập vua em là Chiêu-Văn lên, chẳng bao lâu rồi cũng thì luôn mà đoạt lấy ngôi xưng rằng Minh-đế: rồi truyền lại cho Đế-cửu quyen (Đông-hôn), vua này dâm dục bạo ngược lắm, cho nên bị Tiêu-Diên phế đi mà lập vua Hòa-đế lên ngôi dặng một năm rồi cũng bị Tiêu-Diên phế mà soán ngôi làm vua đầu dòng nhà Lương. Nhà Nam-tề bèn mất.

Cộng 7 đời vua trị dặng 24 năm.

#### *Nhà Lương (Nam triều)*

Nhà Nam-lương vua Võ-đế, họ Tiêu tên Diên tự Thúc-đạt, em họ của vua Tề-cao-Tổ, con của Tiêu-thuận-Chi, soán ngôi nhà Tề mà làm vua thiên-hạ, đóng Đô tại Giang-lăng, vua này từ hiếu lắm, hay thương yêu trào sĩ, học hành cũng giỏi, làm vua dặng bốn mươi tám năm mà mắc mê đạo phật lắm, lập chùa phật hơn mười ba ngàn cái, sau bị Hàng-Cảnh bắt ép nên phải chết dơi nơi Đài-thành. Giảng-văn-đế là con thứ ba của vua Võ-đế, Hầu-Cảnh tôn lên làm vua dặng hai năm rồi phế xuống làm Tấn-an-vương, lập anh mình là người Đổng lên, chẳng bao lâu rồi lại bỏ đi mà lập mình lên làm vua. Chư-hầu giận kéo binh về đánh bắt anh ta mà phân thây, rồi tôn Nguyên-đế lên. Vua này là con thứ bảy của vua Võ-đế sau bị nước Ngụy bắt mà cầm tù rồi lại giết đi. Trần-bá-Tiên bèn lập vua Kinh-đế lên, vua này là con thứ chín của vua Nguyên-đế, yếu đuối lắm, tuy là ở ngôi cho có vị đó mà



thời, chớ quyền hành gì thì Trần-bá-Tiên chuyên chế hết ; làm vua dặng ba năm rồi bị Trần-bá-Tiên phế xuống làm Giang-âm-vương cách ít ngày rồi giết luôn đi mà đoạt ngôi. Nhà Nam-lương bèn mất.

Cộng 4 đời vua, trị 56 năm.

#### Nhà Trần (Nam triều)

Nhà Nam-trần vua Võ-đế Trần-bá-Tiên tự Hưng-quốc, dòng dõi của Trần-Yến đời Hán, người ở đất Ngô-hung, làm quan cho Lương-kính-đế, dặng phong làm Trần-vương, soán ngôi nhà Lương mà làm vua thiên-hạ, dặng ba năm thì đã thêm rồi, không muốn làm vua nữa, bèn nhường ngôi lại cho cháu, rồi vô chùa mà tu.

Vua Văn-đế là cháu vua Võ-đế lên nối ngôi cho chú mình mà làm vua thiên-hạ. Vua này bày đầu hết, đánh trống canh, đánh thanh-la, mổ và sanh chớ biết canh nào, và cho biết quân canh thức ngủ, ở ngôi dặng bảy năm rồi truyền lại cho con là Lâm-hải-vương. Vua này nhu nhược lắm, ở ngôi có hai năm rồi bị người chú phế đi mà đoạt ngôi. Xuân hiệu là Tuyên-đế, ở ngôi dặng mười bốn năm, đi đánh Ngụy, bị giặc bắt đi rầu rĩ mà chết. Người con tên là Thúc-Bửu, bèn nối ngôi cha, xưng rằng Hậu-chúa.

Vua này hoan dâm vô đạo, có hai nàng qui-phi, tên là Trương-lệ-Hoa và Khổng-qui-phi, cả ngày cứ ăn uống chơi bời với hai nàng ấy, không lo đến việc nước, ở ngôi dặng bảy năm. Binh Tùy kéo qua khỏi sông mà chưa hay, còn dễ đánh nhạc uống rượu với hai nàng ấy, chừng binh Tùy vào thành rồi vua mới dắt hai nàng qui-phi chạy ra phía sau nhảy xuống giếng mà trốn. Tướng Tùy bắt dặng đem ra phế đi mà phong cho làm tước Công. Nhà Nam-trần bèn mất.

Cộng 5 đời vua, trị dặng 32 năm.

#### Bắc Triều

*Bắc-ngụy.* — Sau phân ra làm hai : Đông-ngụy và Tây-ngụy, mười đời vua trị dặng một trăm bốn mươi chín năm.

*Đông-ngụy.* — Hai đời vua, trị dặng mười bảy năm, sau bị Bắc-tề soán.

*Tây-ngụy.* — Hai đời vua, trị dặng hai mươi ba năm, sau bị Bắc-châu soán.



*Bắc-tề.* — Sáu đời vua, trị đặng hai mươi tám năm, sau hàng đầu nhà Tùy.

*Bắc-châu.* — Năm đời vua, trị đặng hai mươi tám năm, sau hàng đầu nhà Tùy.

### Nhà Tùy

#### Ba đời vua, trị đặng hai mươi tám năm

Nhà Tùy vua Văn-đế họ Dương tên Kiên, người ở đất Hoa-âm vẫn là dòng dõi của Dương-chấn đời Hớn, làm quan cho nhà Bắc-châu, nhưn phế vua Tịnh-đế đi mà lập mình lên làm vua, đóng Đô tại Trường-an, gồm cả nam bắc về một mối. Siêng lo việc nước, hay thương dân, sửa luật lệ lại, giảm thuế bớt hình, dạy dân trồng dâu để tầm. Vua phế Thái-tử Dương-Dũng đi mà lập con thứ là Dương-Quản lên, ở ngôi đặng hai mươi bốn năm, sau Dương-Quản giết đi mà soán ngôi. Dương-Quản thí cha giết anh mà soán vị xưng rằng Tùy-dương-đế. Vua này tánh kiêu lòng độc, lại ham đi chơi, dâm dục vô độ, thường hay lấy kiến soi mình mà nói rằng : « Đầu cò tốt quá, không biết về tay ai chém. » Vua này ở ngôi đặng mười hai năm, sau đi tuần hành nơi Giang-dô bị đứn tời nịnh là Võ-văn-hóa-Cập giết đi. Lý-Uyên bèn tuốc vào trào tôn Cung-đế lên, vua này là cháu nội của vua Văn-đế, ở ngôi chẳng đặng bao lâu rồi nhường lại cho Lý-Uyên; Lý-Uyên bèn phế xuống, cho làm tước Công. Sau mang bệnh mà thác đi. Từ ấy nhà Tùy đã mất.

Rốt đời nhà Tùy, đầu nhà Đường có phụ mười ba nước:

1° Sở Lâm-sĩ-Hoãn, cứ Ba-dương, Cửu-giang ; 2° Ngụy là Lý-Mật, xưng Ngụy-công, cứ Hà-nam mấy quận ; 3° Định-dương là Lưu-võ-Châu, cứ Tấn-dương ; 4° Lương là Lương-Sur, cứ Sóc-phương ; 5° Tần là Triết-Cử, cứ Lũng-tây, xưng là Tây-tần-bá-vương ; 6° Đại-lương là Tiêu-Tiến, cứ Giang-lãng ; 7° Hạ là Đậu-kiến-Đức, cứ Hà-bắc xưng là Trường-lạc-vương ; 8° Tịnh-lương là Lý-Chấp, xưng đế cứ Hà-tây ; 9° Sở là Châu-Xáng, xưng đế cứ đất Nhung-dương ; 10° Trịnh là Vương-thế-Sung, cứ Lạc-dương ; 11° Lương là Trần-pháp-Hùng, cứ Tô-châu ; 12° Ngô là Lý-tử-Thông, cứ Hà-bắc ; 13° Hớn-dông là Lưu-hất-Thát, cứ Sơn-dông.

Mấy nước này sau cũng gồm về một mối cho nhà Đường. (Chư vị khán quan muốn cho rõ sự tích nhà Tùy và nhà



Đường, xin coi bộ truyện Thuyết-đường, tôi đã dịch ra chữ quốc-ngữ rồi đó thì rõ.)

\* Nhà Đường.

Vua Cao-tổ họ Lý tên Uyên tự Thúc-đước, người ở đất Thành-kỷ, vẫn là con của ông Tây-lương-công Lý-Bình, ba đời đều dặng nối phong tước công, làm quan cho nhà Tùy có công dặng phong làm Đường-vương, dấy nghĩa binh đi dẹp loạn cho nhà Tùy, Cung-đế bèn nhường ngôi cho mà làm vua thiên-hạ, đóng Đô tại Trường-an, đặt hiệu nước là Đại-đường, lập luật lệ, định thuế khóa, vua này bày ra đức tiền có chữ thông-bữu, ở ngôi dặng chín năm rồi truyền lại cho con là Thế-Dân (Thái-tông.)

Vua Thái-tông là con thứ của vua Cao-tổ vì anh là Kiên-Thành vẫn là con bất hiếu, còn Thế-Dân thì có chí lớn, đi chinh đông phạt bắc, có công giúp cha mà khai sáng cơ nghiệp, nên dặng lập lên mà nối ngôi cha. Người anh là Kiên-Thành và em là Nguơn-Kiệt, ganh gờ, cứ lo mưu hãm hại hoai, cực chẳng đã vua phải giết đi mà tức vị mới yên. Vua này anh minh mẫn đạt lắm, hay thân cận người hiền yêu dùng kẻ sĩ, lo phong thưởng công thần hơn hai mươi bốn người, tuy vậy mà sau rốt rồi cũng có hơi suy trong chánh trị, là vì người lấy Dương-thị là em dâu mà làm vợ (vợ của Nguơn-Kiệt) ở n. ôi dặng hai mươi ba năm rồi truyền lại cho con là Lý-Trị.

Lý-Trị lên nối ngôi cha lấy hiệu là Cao-tông phế Chánh hậu đi, rước Võ-tắc-Thiên là cung-nữ của cha mình đã xuất ra ở nơi chùa, đạm vẽ mà lập làm Chánh-hậu, (ấy là Võ-Hậu.)

Khi Võ-Hậu lên làm Chánh-hậu rồi, thì nó ép vua phế Thái-tử đi mà lập con nó là Thái-tử Triết lên, lấy hiệu là Trung-tông. Vua này lên ngôi vừa dặng ba tháng, Võ-Hậu bèn phế xuống làm Lư-lãng-vương, cho ra ở nơi Phòng-châu; rồi lập Lý-Đáng lên, lấy hiệu là Huệ-tông, để ở nơi Biệt-diện bảy năm không cho dự chánh. Võ hậu cải nhà Đường, làm nhà Châu phế vua Duệ-tông xuống, rồi soán ngôi luôn tiếm hiệu là Võ-tắc-Thiên ở ngôi dặng hai mươi một năm, sau nghe lời Dịch-nhơn-Kiệt mà lập vua Trung-tông lại, vua này lên ngôi dặng năm năm, sau bị vợ mình là Vi-hậu thuốc chết đi. Cháu vua là Long-Cơ giết Vi-hậu



đi mà tôn cha mình là Duệ-tông lên. Vua này khi trước bị Vô-hậu phế-đi, nay về làm vua lại dặng ba năm, rồi truyền ngôi lại cho Huyền-tông. Vua này lên ngôi, lập nhiều điều hay và có ích, sau bị mê bà Dương-qui-phi quá đi cho nên trong nước sanh loạn, vua bèn bỏ mà trốn vào đất Tây-thục.

Vua Túc-tông lên nối ngôi dặng bảy năm, sau bị Trương hoàng-hậu đặt tội gian lên làm lớn, nên nó lộng quyền mà sanh loạn ra. — Vua Đại-tông lên nối ngôi trong nước đương loạn, phần thì giặc Mọi ở ngoài đánh vào, làm cho vua phải bỏ thành chạy trốn, nhờ có tướng giỏi là Quách-tử-Nghi, đánh nam dẹp bắc, trừ hết mối loạn rồi rước vua về kinh-sư.

Ở ngôi dặng mười bảy năm, rồi truyền lại cho con là vua Đức-tông. Vua này lên nối ngôi cha trị dặng hai mươi lăm năm mà mắc dùng nhầm đũa gian là Lư-Khĩ cho nên trong nước loạn lạc hoài.

(Hạnh-Nguơn và Mai-lương-Ngọc sanh ra đời này). Vua Thuận-tông lên nối ngôi cha mà mắc lấy chứng phong nên để cho Thái-tử giám quốc, vua Thiếu-tông vì cha mắc chứng phong nên phải lên thế ngôi cho cha, trị dặng mười lăm năm. Vua này hay tin đạo phật lắm, rước cốt phật bên Thiên-trước đem về mà thờ, có quan Thị-lang là Hàng-Đủ làm sớ dâng lên mà can gián vua, trong sớ ông ấy chê phật, cho nên vua giận mà đày ông ấy ra xứ Triều-dương (bây giờ là Triều-châu.) Sau vua kiêu-xí quá cho nên bị quan hoạn là Trần-hoảng-Chi giết đi.

Vua Mục-tông lên nối ngôi, vua này nhu nhược lắm, làm cho gần mất nhà Đường, ở ngôi dặng bốn năm rồi băng.

Vua Kính-tông lên nối ngôi cha mà ham chơi bời lắm, ở ngôi dặng hai năm, đi săn bắn về ban đêm bị quan hoạn là Lưu-khắc-Minh giết đi.

Vua Văn-tông là con thứ của vua Mục-tông nhờ quan hoạn lập lên ở ngôi dặng mười bốn năm.

Vua Vũ-tông là con thứ năm của vua Mục-tông cũng nhờ quan hoạn là Cửu-sĩ-Lương lập lên, vua này không ưa đạo phật phá chùa chiền rồi lấy tượng phật nấu ra mà đúc tiền. Nhờ có tướng giỏi là Lý-khắc-Dũ đánh lấy dặng đất Thái-nguyên, cho nên oai quyền dấy lại, ở ngôi dặng sáu năm rồi băng.



Vua Tuyên-tông là con thứ mười ba của vua Hiếu-tông, vua này lên ngôi rồi lo lập thể thần mà trừ hết quan hoạn đi, khoan nơn đại độ, kính sĩ dụng hiền hay thương dân, cho nên gọi là Tiểu-thái-tông ở ngôi đặng mười ba năm rồi truyền lại cho con.

Vua Ý-tông lên nối ngôi cha mà không giống ý cha, lại sùng tu phật đạo, đam cốt phật vào đền mà thờ. Ở ngôi đặng mười năm rồi truyền lại cho con.

Vua Hi-tông lên nối ngôi cha, mà nhu nhược lắm không làm gì đặng, để cho quyền thần chuyên chánh, Phiền-trấn các nơi mạnh thế, đạo tặc dậy đều, loạn lạc tứ phía, làm cho vua phải chạy qua đất Tây-thục mà trốn. Sau nhờ có Lý-khắc-Dụng dẹp yên mới rước vua về, ở ngôi đặng mười lăm năm. Huỳnh-Sào làm loạn là tờ đời vua này.

Vua Chiêu-tôn là con thứ bảy của vua Ý-tông, nhờ có quan hoạn là Dương-phục-Cung lập lên. Vua này có chí muốn sửa soạn mỗi nước lại, mà mắc bệnh loạn hoai, không làm nổi, ở ngôi đặng mười sáu năm, sau bị Châu-Ôn đem qua Lạc-dương mà giết đi rồi lập vua con lên.

Vua Chiêu-tuyên-đế là con út của vua Chiêu-tôn, Châu-Ôn lập lên đặng hai năm, lại phế xuống làm Tế-âm-vương rồi giết luôn đi mà soán ngôi. Nhà Đường đả mất.

Tên hiệu mấy vị vua nhà Đường kê ra sau này :

1° Cao-lỗ ; 2° Thái-tông ; 3° Cao-tông ; 4° Trung-tôn ; 5° Duệ-tôn ; 6° Huyền-tông ; 7° Túc-tôn ; 8° Đại-tông ; 9° Đức-tôn ; 10° Thuận-tôn ; 11° Hiếu-tôn ; 12° Mục-tông ; 13° Kinh-tông ; 14° Văn-tông ; 15° Võ-tông ; 16° Tuyên-tông ; 17° Ý-tông ; 18° Hi-tông ; 19° Chiêu-tông ; 20° Chiêu-tuyên-đế.

Cộng 20 đời vua, trị đặng 289 năm.

---

### ĐỜI NGŨ-ĐẠI (Tàn-đường)

*Nhà Hậu-lương*

#### Hai đời vua trị mười sáu năm

Hậu-lương thái-tổ là Châu-Ôn, người ở đất Dương-sơn theo Huỳnh-Sào làm loạn, sau ra đầu Đường, sửa tên lại là Châu-toàn-Trung, làm quan Tiết-dạt-sứ, sau lần lần lên đến tước vương, phế vua Chiêu-tuyên-vương mà soán ngôi, đặt hiệu nước lại là Đại-lương, đóng Đô tại Biện-lương, ở ngôi



đặng sáu năm, mà mắc hoan dâm vô độ, lấy đến dáu của mình là vợ Hữu-Khuê. Hữu-Khuê bèn giết đi.

Mạt-đế tên là Hữu-Trinh con thứ ba của Châu-Ôn, ở trấn nhậm ải-ngoài, nhưn nghe cha bị giết bèn kéo binh về giết anh mình là Hữu-Khuê đi mà tức vị. Đời này có tướng mạnh là Ngạn-Chương giúp. Vua này ở ngôi đặng mười năm sau bị Lý-tồn-Hóc (Hiếu) kéo binh vô vây Thái-nguyên, bèn tự vận mà chết đi.

Nhà Lương đã mất.

### *Nhà Hậu-Đường*

#### **Bốn đời vua, trị đặng mười ba năm**

Hậu-đường Trang-tôn họ Châu-tà tên Tồn-Hóc (Tồn-Hiếu) tiểu tự là Á-tự, nhà Đường cho họ Lý, ấy là con Lý-khắc-Dụng. Lý-khắc-Dụng có công dẹp giặc Huỳnh-Sào, nên đặng phong làm Tấn-vương. Sau Lý-tồn-Hóc triệt nhà Hậu-lương đi mà xưng đế, cải nước lại Hậu-đường, đóng Đô tại Ngụy-châu. Vua này hay cậy tài ý sức, ở ngôi đặng ba năm, sau tướng sĩ phản loạn, vua bị tên mà chết.

Con nuôi vua là Mạo-kiết-Liệt vẫn là người Hồ, đặng lập lên làm vua lấy hiệu là Minh-tông, vua này ăn ở tiết kiệm không ưa iữ sắc, thưởng phạt phân minh, lòng không ham làm vua, cho nên mỗi đêm thường vái trời, xin sớm trở Thánh-nhơn ra, đặng làm vua mà trị dân. Vua này ở ngôi tám năm, mùa màng năm nào cũng đặng. Sau truyền ngôi lại cho con là Mẫn-đế. Vua này mới lên ngôi chưa đặng ba tháng, bị Lộ-vương cử binh vào Lạc-vương vây đánh, rồi phế vua xuống làm Ngạc-vương, ít ngày rồi lại giết luôn đi mà soán ngôi, xưng mình là Phế-đế, làm vua đặng hai năm bị Thạch-kính-Đường kéo binh về vây Lạc-dương, bèn nhảy lên giàng thiếu mà chết đi. Nhà Hậu-đường đã mất.

### *Nhà Hậu-Tấn*

#### **Hai đời vua, trị đặng mười hai năm**

Hậu-tấn Cao-tổ, họ Thạch tên Kính-Đường, người ở đất Sa-dà, soán nhà Hậu-đường mà làm vua, cải hiệu nước lại là Hậu-tấn đóng Đô tại Biệng-lương, bởi nhờ có binh Khế-đơn giúp mới triệt nhà Hậu-đường đặng; nên phải xưng



thần (1) với Khế-đơn, lại nạp cho nó mười sáu châu, và mỗi năm phải nạp cho nó ba mươi muôn cây lụa, ở ngôi dặng bảy năm. Sau lập vua Xuất-đế lên. Vua này chẳng xưng thần với Khế-đơn, lại xưng bằng cháu, Khế-đơn giận cũ binh vào Biện-lương bắt vua đem về phương Bắc, phong làm Phụ-nghĩa-hầu. Nhà Hậu-tiểu bèn mất.

*Nhà Hậu-Hơn*

**Hai đời vua, trị dặng bốn năm**

Hậu-hơn Cao-tổ, họ Lưu tên Tri-viễn, cũng là người ở đất Sa-đà, làm quan cho nhà Hậu-liểu có công nên dặng phong đến chức Bắc-bình-vương, nhưn thấy Trung-nguyên không chúa, nên cũ binh về đánh đuổi Khế-đơn đi, rồi lên làm vua cải hiệu nước là Hậu-hơn, ở ngôi dặng hai năm rồi truyền lại cho con là Ân-đế. Vua này độc dữ lắm, hay sát hại các quan, lại muốn giết tôi có công là Quách-Oai đi nữa, Quách-Oai biết dặng bèn cũ binh làm phản, vua bị loạn quân giết đi. Em vua Cao-tổ là ông Sùng, muốn cũ binh về đánh Quách-Oai, Quách-Oai bèn lập ông Mân là con ông Sùng lên. Ông Sùng thấy vậy liền bãi binh đi. Chẳng dè cảnh hơn một tháng, Quách-Oai lại giết ông Mân đi mà soán ngôi. Nhà Hậu-hơn bèn mất.

*Nhà Hậu-Châu*

**Ba đời vua, trị dặng chín năm**

Hậu-châu thái-tổ, họ Quách tên Oai, người ở đất Nghiêu-sơn, soán ngôi nhà Hậu-hơn mà làm vua, cải hiệu nước lại là Hậu-châu, vua này tức vị rồi thì lo phụng tòng-miếu nhà Hậu-hơn thờ bà Hôn-thái-hậu như mẹ, lập đền thờ đức Khổng-Tử, lập phép từ tụng lại, vua không con nên nuôi Sài-Vinh là cháu vợ làm con, ở ngôi dặng ba năm rồi truyền lại cho Sài-Vinh. Sài-Vinh lên ngôi rồi thì lấy hiệu là Thế-tòng. Đời vua này thiên-hạ thái bình thịnh trị lắm, trong đời Ngũ-dại, duy có một mình vua này là hiền mà thôi, ở năm năm rồi truyền lại cho con là Cung-đế. Vua này lên ngôi lúc mới có bảy tuổi, có ông Triệu-khuôn-Dẫn phụ dực việc quân chánh. Thuở ấy có giặc Bắc-hơn qua xâm lấn bờ cõi; Triệu-khuôn-Dẫn đem binh ra đánh, đi mới nửa đường đóng binh tại Trần-kiều, tướng sĩ bèn tôn Triệu-khuôn-Dẫn

(1) Xưng thần, là xưng mình làm tôi.



lên đàng về tráo mà tức vị, vua Cung-đế ở ngôi có một năm bị phế xuống làm Trịnh-vương. Nhà Hậu-châu bèn mất. Từ đây đời Ngũ-dại đều thuộc về nhà Tống.

Tên hiệu mấy vị vua trong đời Ngũ-dại :

*Hậu-lương* : Thái-tổ và Mạt-đế. — *Hậu-đường* : Trang-tông, Minh-đế, Mân-đế, và Phế-đế. — *Hậu-tán* : Cao-tổ và Xuất-đế. — *Hậu-hơn* : Cao-tổ và Ân-đế. — *Hậu-châu* : Thái-tổ, Thế-tôn và Cung-đế.

(Chư vị khanh quan muốn rõ gốt tích đời Ngũ-dại xin xem bộ truyện Tàn-đường dịch ra chữ quốc-ngữ rồi đó thì rõ.

Đời Ngũ-dại lại còn mười nước nhỏ, mỗi nước đều chiếm cứ một chỗ, như là :

1° Nước Ngô, là Dương-hành-Mật cứ đất Dương-châu bốn đời vua trị đặng bốn mươi chín năm ; 2° Nam-đường, là Lý-Thăng, cứ đất Kim-lân ; ba đời vua trị đặng ba mươi sáu năm ; 3° Tiền Thục, là Vương Kiến, cứ Thành-đô, hai đời vua, trị đặng hai mươi ba năm ; 4° Hậu Thục, là Mạnh-tri-Tường, cứ Đông-xuyên hai đời vua, trị đặng bốn mươi một năm ; 5° Nước Sở, là Mã-Ân, cứ Kinh-Tương, ba đời vua trị đặng năm mươi lăm năm ; 6° Nước Mân, là Vương-thâm-Tri, cứ Tuyên-châu, sáu đời vua trị bốn mươi chín năm ; 7° Ngô-việt, là Tiền-Lục, cứ Hàng-châu, bốn đời vua trị đặng tám mươi bốn năm ; 8° Kinh-nam, là Cao-qui-Hung, cứ Kinh-nam năm đời vua, trị đặng năm mươi tám năm ; 9° Nam-hơn, là Lưu-Ân, cứ Việt-châu, năm đời vua trị đặng bảy chục năm ; 10° Bắc-hơn, là Lưu-Sùng, cứ Hà-dông, bốn đời vua, trị đặng ba mươi một năm.

Cả thảy sau đều thuộc về Tống.

#### Nhà Tống

Vua Thái-tổ họ Triệu tên Khuôn-Dần, con của ông Triệu-hoảng-Ân, làm quan Điện-tiền-đô-kiểm-diêm cho nhà Châu. Đời vua Cung-đế có giặc Khế-dơn vào xâm lấn, người đàng binh ra cự với giặc, đóng binh tại Trần-kiều đang nửa đêm, tướng sĩ đều lấy áo huỳnh-bào mà choàn đại cho người, rồi qui mọp xuống hết mà tung hô vạn tuế, rồi thỉnh người về tráo mà tức vị, cái hiệu nước lại là Đại-tống, đóng Đô tại Biện-lương, văn-thần có Triệu-Phổ, Võ-tướng có Tào-Bân phụ bậc, ở ngôi đặng mười bảy năm,



sau nghe lời bà mẹ là Đờ-thị mà nhường ngôi lại cho em ruột là Triệu-quan-Nghĩa. Quan-Nghĩa lên tức vị, lấy hiệu là Thái-tông. Vua này là người trí dũng hơn ai, dẹp an bốn biển, thiên-hạ thái bình, hay giảng võ, khuyến nông thương, lại hay yêu chuộng văn chương chữ nghĩa, kinh sĩ dụng hiền, người có lập một kho sách, hơn tám mươi muôn cuốn, ở đặng hai mươi hai năm, rồi truyền lại cho Chơn-tông. Vua này giỏi lắm, hay ngự giá thân chinh, Khế-đơn từng phục, ở ngôi đặng hai mươi lăm năm rồi truyền lại cho con là Nhơn-tông. Vua này trị nước thái bình, vẫn có Bao-Chuẩn võ có Địch-Thanh phụ bậc, vua này là con của bà Lý-thỉnh-Phi là vợ thứ của Chơn-tông, vì Chánh-hậu không con, nên đặng tôn lên làm vua. Khi vua mới sanh ra thì vua cha là Chơn-tông mắc đi đánh giặc, ở nhà Lưu-hoàng-hậu ganh gổ, nên xuôi tên hoạn là Quách-Què tráo đi, rồi giao cho cung-nữ đem quăng xuống giếng, may nhờ có ông Trần-Lâm đi hái hoa gặp bông đơm về giao cho bà Địch-thiên-Kim là vợ ông Bác-hiền-vương nuôi, lớn lên mới đặng lập làm vua. (Chư-vị khanh quan muốn rõ gốc tích xin xem bộ Vạn-huê-lâu dịch ra chữ quốc-ngữ rồi đó thì rõ).

Vua này ở ngôi đặng bốn mươi một năm mới thăng hà, để ngôi lại cho Anh-tông, vua này là chắt vua Thái-tông, vua Nhơn-tông nuôi làm con nên mới đặng lập lên làm vua, ở ngôi đặng bốn năm, rồi truyền ngôi lại cho con là Thần-tông. Vua này ăn ở tiết kiệm, hay kính trời đại thần. Ở ngôi đặng mười tám năm, rồi cũng truyền ngôi lại cho con là Triết-tông. Vua này lên ngôi thưở mười tuổi bà Cao-hậu dự chánh, đời ấy có ông Tư-mã-Quan, Lữ-công-Trứ và các tôi hiền khác giúp vua, nên trong nước đặng yên, ở ngôi đặng mười lăm năm rồi để ngôi lại cho Huy-tông. Vua này là con thứ mười một của Thần-tông, mới tức vị năm đầu, sửa sang mỗi nước, lo hưng việc học, nên xưng mình là Giáo-chủ-đạo-quân. Sau làm lễ đi đánh đất Bắc, chọc giận binh Kim, mới sanh ra thù oán; vua ở ngôi đặng hai mươi lăm năm, sau nghe lời nghị của Lý-Can, bèn nhường ngôi lại cho con là Khâm-tông, rồi lên ở ngôi Thái-thượng-hoàng.

Vua Khâm-tông vừa lên ngôi, thì có binh Kim nó ào vào mà hãm thành Biện-lương, vua dâng biểu hàng đầu mà



nó còn bắt hai cha con vua là Huy-tông và Khâm-tông đem về bên Bắc là bên nước nó, rồi nó phong cho Thái-thượng-hoàng làm Hôn-dức-công, còn vua thì làm Trọng-hôn-hầu, sau hai cha con đều chết hết tại Ngũ-quốc-thành.

Nhà Bắc-tống mất sang qua nhà Nam-tống cộng là 9 đời vua, trị đặng 167 năm.

(Chư vị Khâm-quan muốn biết rõ-ràng, xin hãy xem bộ truyện Nhạc-Phi tôi đã dịch ra chữ quốc-ngữ rồi đó thì rõ.)

### *Nhà Nam-Tống*

Vua Cao-tông tên Cấu, con thứ chín của vua Huy-tông nhưn bị binh Kim bắt đem về nước mà làm con tin, sau trốn về đặng bèn tức-vị tại Kim-lăng (Nam-dĩnh) rồi đời Đồ qua Lâm-an, văn thần thì có Lý-Can, võ tướng thì có Nhạc Phi, Hàng-Kỳ và Trương-Sở, đánh tại Kim-sang một trận Ngột-Truật thất kinh bởi vua hay nghe lời gian là Tần-Cối nên nghị hòa và xưng thần phụng cống với Kim. Vua này ở đời đặng ba mươi sáu năm, rồi truyền lại cho Thái-tử là Hiếu-tông; vua này lên ngôi rồi muốn khôi phục lại, song Kim nó không để hở ra mà đánh với nó đặng cực chẳng đã vua phải kết làm lân hầu với nó. Vua này ở ngôi đặng hai mươi bảy năm, rồi truyền ngôi lại cho con là Quang-tông. Vua này lên ngôi rồi bị bà Lý-hậu là vợ dữ và hay ghen lắm làm cho trong cung không đặng yên, ở đời đặng năm năm rồi truyền lại cho con là Minh-tông. Vua này lên ngôi rồi hoà hảo với Kim, ở đời đặng ba mươi năm, rồi băng. Vua Minh-tông băng rồi, thì Sữ-di-Viên làm chiếu giã rước vua Lý-tông về mà lập lên. Vua này ham chơi bởi lắm không biết phân biệt tà chánh, cho nên bọn Tợ-Đạo nó mới lộng quyền, vua ở đời đặng bốn mươi năm, rồi truyền lại cho Đô-tông, vua này lại càng đắm mê tửu-sắc hơn nữa cho nên việc triều chánh đều phú thác cho một tay Tợ-Đạo, hư binh mất đất mà nó cũng chẳng cho vua hay, vua ở đời đặng mười năm, rồi truyền lại cho con là Cung-tông, vua này mới tức-vị năm đầu thì có binh Nguyên dậy lên đánh rốc vào Lâm-an mà bắt vua, nên vua phải đầu Nguyên, nó mới phế vua xuống làm chức Dinh-quốc-công, sau nó lại khiến vua đi làm thầy sai, rồi nó lại giết đi, ở đời đặng hai năm. Anh vua Cung-tông là vua Đoan-tông, thấy em bị bắt, bèn vượt biển qua Phước-châu mà tức vị, lo khởi binh phục



nghiệp, tuy là lấy lại dặng mấy huyện, song đánh cũng không lại Nguyên, bị Nguyên rượt chạy đi, rồi băng dọc dặng, ở ngôi dặng ba năm. Em vua là Bích-tông lên nối ngôi, mà đánh với Nguyên thua hoài. Lục-tú-Phu và Vương-thế-Kiệt, bèn công vua chạy xuống biển mà chết đi. Vua này ở ngôi dặng hai năm, thì nhà Tống đã mất.

Nhà Nam-tống 9 đời vua, trị dặng 150 rằm.

Cộng chung Bắc-tống và Nam-tống thì 18 đời vua trị dặng 317 năm.

Tên hiệu mấy vị vua nhà Tống kể ra sau này :

1° Thái-tổ ; 2° Thái-tông ; 3° Chơn-tông ; 4° Nhơn-tông ; 5° Anh-tông ; 6° Thần-tông ; 7° Triết-tông ; 8° Huy-tông ; 9° Khâm-tông ; 10° Cao-tông ; 11° Hiếu-tông ; 12° Quang-tông ; 13° Minh-tông ; 14° Lý-tông ; 15° Độ-tông ; 16° Cung-tông ; 17° Đoan-tông ; 18° Bích-tông.

Đời ấy lại có mấy nước nhỏ như là :

*Nước Tây-hạ.* — Nguyên ban đầu là ông Thác-Bạc, nhơn giúp vua Đường-hi-tông, dẹp giặc Huỳnh-Sào có công dặng phong Hào-châu Thứ-sử, hưởng đất dặng năm châu, lần lần lập một nước, xưng rằng Tây-hạ-quốc, sau bị nhà Nguyên triệt đi.

*Nước Bắc-liêu.* — Khế-đơn, họ Nha-luật tên A-bảo-Cơ, từ đời Đường vua Đức-tông thì đã xưng đế, có chín đời vua trị dặng hai trăm mười năm, sau bị nhà Kim lấy đi.

*Nước Kim.* — Thái-tổ nhà Kim họ Hườn-nhan tên A-cốt-Đả, sau cải lại tên Mẫn, đời Tống vua Huy-tôn năm thứ tư, đánh dặng Tây-liêu, rồi bèn xưng đế ; ban đầu kêu là nước Nữ-nhơn, sau cải lại là Đại-Kim, đóng Đô tại Liêu-dông (bây giờ là Thanh-kinh Mãng-châu), sau cũng bị nhà Nguyên lấy đi.

Từ ấy Kim-tống đều mất hết.

### *Nhà Nguyên*

Vua Nguyên-thế-tổ họ Kỳ-ốc-ôn tên Hốt-tất-Liệt, vẫn là người nước Mông-cổ, từ ngày vua Bình-tông, nhà Tống nhẩy xuống biển mà chết đi, rồi thì Liêu với Kim, hai nước đánh nhau. Cháu vua Thế-tổ là Thiết-mộc-Nhĩ (Thành-tông) triệt hết Tống, Liêu và Kim, mà gồm về một mối, đóng Đô tại Đại-đô, cải hiệu nước lại là Đại-nguyên, vua Thế-tổ ở



ngôi dặng mười lăm năm, vua Thành-tông ở ngôi dặng mười ba năm, rồi truyền lại cho Võ-tông là anh em chú bác.

Vua này ở ngôi dặng bốn năm, phong Đức-không tử là Đại-thành-chí thành-văn-tuyên-vương, người có bày ra giấy bạc mà thông dụng trong nước.

Kế lấy vua Nhơn-tôn lên trị dặng chín năm. Vua Anh-tông trị ba năm. Vua Thới-dịnh-đế trị dặng bốn năm, Vua Minh-tông trị sáu tháng, rồi bị em giết đi mà dành ngôi, lấy hiệu là Văn-tông, trị dặng bốn năm, vua Ninh-tông trị dặng một năm, kế lấy vua Thuận-đế lên ngôi, vua này trị dặng ba mươi lăm năm, mà mắc hoan dâm vô độ, cho nên trong nước sanh nhiều đềm tai biếng, giặc giả dậy đềm, anh hùng đềm chiếm cứ một người một xứ, Khi Minh-thái-tổ kéo binh tới Yên-kinh (Bắc-kinh), đang lúc ban đêm vua mở cửa kiến đừc trốn ra chạy mất. Hết đời nhà Nguyên.

Tên hiệu mấy vị vua nhà Nguyên kể ra sau này :

1° Thế-tổ ; 2° Thành-tôn ; 3° Võ-tông ; 4° Nhơn-tông ; 5° Anh-tông ; 6° Thới-dịnh ; 7° Minh-tông ; 8° Văn-tông ; 9° Ninh-tông ; 10° Thuận-đế,

Cộng là 10 đời vua trị dặng 89 năm.

Thuở ấy anh hùng mỗi người đềm chiếm cứ một chỗ, như là : Hàng-lâm-Nhi chiếm cứ Trung-nguyên ; Trần-hữu-Lượng, chiếm cứ Hồ-quảng, Phương-quốc-Trân, chiếm cứ Chiết-dông ; Trương-sĩ-Thành, chiếm cứ Tô-tông ; Minh-ngọc-Trân, chiếm cứ Tứ-xuyên, Trần-hữu-Đình, chiếm cứ Phước-kiến ; Hà-Chơn, chiếm cứ Quảng-dông ; Lưu-Ích, chiếm cứ Liêu-dương ; Điền-phong, chiếm cứ Sơn-dông ; Minh-thái-tổ, dấy binh chiếm cứ Kim-lăng.

(Xin coi bộ truyện Đại-minh Hồng-vô thì rõ).

#### Nhà Minh

Đại-minh-thái-tổ họ Châu tên Nguyên-Chương tự Quốc-Thoại, người ở đất Hào-châu (bây giờ là phủ Phụng-dương tỉnh Giang-nam.) Vua này bạch thủ xuất thân, dấy binh khi còn mặc áo vải, phong ông Lưu-bá-Ôn làm quân sự, đánh nam dẹp bắc hơn mười tám năm, trừ hết quần hùng và đánh đuổi nhà Nguyên mà thâu về một mối, đặt hiệu nước lại là Đại-Minh, đóng tại Gian-nam (Nam-kinh), lấy hiệu là Hồng-vô, ở ngôi dặng ba mươi một năm rồi băng. Thái-tử mất sớm nên đĩnh thần bèn tôn cháu nội vua lên là Huệ-đế, lấy



hiệu Kiến-văn, ở ngôi đặng năm năm. Người chú lên nối ngôi là Thành-tổ (hiệu Vĩnh-lạc). Vua này lại dời Đô về về Yên-kinh (bây giờ là Bắc-kinh Trục-lệ, Thuận-thiên-phủ) ở ngôi hai mươi hai năm, rồi truyền lại cho con là Nhơn-tông hiệu Hồng-hi. (Đời vua này bên Annam Lê-thái-tổ là Lê-Lợi đánh với Minh mười năm, đuổi binh Minh về Tàu).

Vua này ở ngôi đặng một năm rồi truyền lại cho con là vua Tuyên-tông (hiệu Tuyên-đức), ở ngôi đặng mười năm rồi cũng truyền lại cho con là vua Anh-tông, (hiệu Chánh-thống), ở ngôi đặng mười bốn năm rồi truyền lại cho em là Kiến-đế (hiệu Kiến-thời), ở ngôi bảy năm rồi truyền lại cho cháu là Hiến-tông (hiệu Thành-hóa), ở ngôi hai mươi ba năm rồi truyền lại cho con là Hiếu-tông (hiệu Hoảng-trị), ở ngôi mười tám năm rồi truyền lại cho Võ-tông (hiệu Chánh-đức), vua này cố đạo chơi xuống Giang-nam (xin coi bộ truyện Chánh-đức du Giang-nam thì rõ).

Vua này ở ngôi đặng mười sáu năm, mà không có con nên truyền ngôi lại cho người em chú bác là vua Thế-tông (hiệu Gia-tĩnh) đời vua này có đứa tôi gian là Nghiêm-Tung nó lộng-quyền, mà nhờ có người tôi trung là ông Hải-Thoại trừ nó mới đặng (xin coi bộ truyện Đại-bổ-hồng-bào thì rõ)

Nàng Túy-Kiều cũng sanh ra đời này. Vua này ở ngôi đặng bốn mươi lăm năm rồi truyền lại cho con là Mục-tông (hiệu Long-khánh) ở ngôi đặng sáu năm rồi truyền lại cho con là Thần-tông (hiệu Vạn-lich) ở ngôi bốn mươi tám năm rồi truyền lại cho con là Quang-tông (hiệu Thời-xương) ở ngôi đặng một tháng thọ bệnh mà băng đi. Để ngôi lại cho con là Hi-tông (hiệu Thiên-khải) ở ngôi đặng bảy năm rồi truyền lại cho em là Hoài-tông (hiệu Sùng-trinh), đời vua này là vua rối đời nhà Minh, trong nước sanh ra nhiều đều tai biến dị thường, núi lở đất nứt, qua năm thứ bảy, tại Hiệp-tây, phủ Diên-an, có một người họ Lý tên Tự-Thành cha mẹ mất sớm, nhờ có bà ngoại nuôi dưỡng, đến mười ba tuổi thì bà ngoại chết đi, Lý-tự-Thành còn lại một mình không biết lấy chi mà ăn cho đủ, bèn tính đi học nghề nghiệp mà làm ăn, mới đi học làm thợ rèn, như thấy trong xứ loại lạc, bèn rèn dao thương và binh khí vô số kết anh em bạn bạn đặng một trăm tám người, lần lần kết đảng tụ bầy, rồi dấy binh làm phản cướp phá dân tình, bốn phương ùng



ùng đến đầu như ong như kiến, chẳng mấy tháng mà dặng hơn mấy trăm muôn binh, mới tính quét hết Trung-nguyên đánh đến đầu thế như chẽ tre, đánh rốc qua Bắc-kinh, vừa đến Hà-nam Biện-lương-thành bị Lương-Ngọc bắn đui hết một con mắt bên tả. Lúc ấy lại xưng mình là Chăm-vương. Năm thứ mười sáu đời vua Sùng-Trinh nhằm năm qui-vi, Lý-tặc kéo binh đến vây khồn Kinh-sur, qua đến năm giáp thân tháng ba, có quan Đô-thái-giám, ở giữ Bình-tử môn, là tay mại quắc sàm thần, mở cửa thành mà rước quân giặc vào. Lý-tặc vào thành rồi truyền quân lục xét các cung lúc ấy các quan văn võ nhà Minh đều chạy trốn hết, nó bèn hươi gươm mà chém Châu-hoàng-hậu, Hoàng-hậu giựt gươm mà tự vận di, giao Thái-tử cho nội thần là Vương-thừa-Ân công chạy ra thành xen lộn theo loạn quân mà trốn. Còn vua Sùng-Trinh (Hoài-tông) lui tới cùng đường nhằm ngày mười chín tháng ba, buổi sớm mai giờ dần, bèn mặc một cái áo bào, mang một đôi giày đõ, chạy tuốt lên núi Mai sang cỡi áo bào ra, cắn đầu ngón tay lấy máu mà đề một bài thơ rằng :

*Lụy thấp triêm y cấm,  
Huyết chiếu phó Tự-Thành,  
Văn võ nhiệm nề sát,  
Bất khả tồn lê dân,*

Bài thơ này là ý vua nói như vậy ; Khóc nước mắt chảy ra ướt áo, nên cắn tay lấy máu viết bửc huyết-chiếu này mà đề lại cho Lý-tự-Thành, văn võ quan viên chém giết gì cũng mặc ý, xin đừng có sát hại lê dân mà tội nghiệp.

Vua viết thơ rồi, lền xỏ tóc xuống che mặt rồi tự vận mà thác tại núi Mai-sang. Vương-thừa-Ân thấy vua thác rồi thì cũng nhào xuống mà chết nơi một bên vua. Từ đó nhà Minh đã mất.

Tên hiệu mấy vị vua đời nhà Minh, kể ra sau này :

1° Thái-tổ ; 2° Huệ-đế ; 3° Thành-tổ ; 4° Nhơn-tông ; 5° Tuyên-tông ; 6° Anh-tông ; 7° Kiêu-tông ; 8° Hiến-tông ; 9° Hiếu-tông ; 10° Võ-tông ; 11° Thế-tông ; 12° Mục-tông ; 13° Thần-tông ; 14° Quang-tông ; 15° Hi-tông ; 16° Hoài-tông.

Cộng 16 đời vua trị dặng 277 năm.



*Nhà Minh mất nhà Thanh lên*

Lý-tự-Thành bèn lên ngôi, đang lúc chur-tướng tung hô vạn tuế, thì trời sấm sét ầm ầm. Lý-tặc bèn lui ra nơi cung nhỏ, dạy tìm thầy vua Sùng-Trinh về tần liệm mà chôn, thấy huyết chiếu trong áo bào, liền qui xuống mà tung hô vạn tuế ba tiếng rồi thâu binh an dân, cải hiệu nước lại là Đại-thuận đặt hiệu mình là Vĩnh-xương làm vua đặng vài tháng, bắt hết các quan đại thần của nhà Minh đã qui thuận rồi đó mà đánh khảo cả ngày, đặng tra hỏi bạc vàng châu báu, lại ép quan Tổng-binh là Ngô-Tương viết thơ ra Sang-hải-quang mà kêu con là Ngô-tam-Quế về đầu. Ngô-tam-Quế viết thơ trả lời cho cha, trong thơ có mấy câu như vậy: « Cha đã làm tôi ngay không đặng, thì con há đi làm con thảo đặng sao, dầu có thác con cũng chẳng đầu. » Lý-tặc giận lắm bèn chém Ngô-tương đi. Ngô-tam-Quế nhơn gặp lo báo cứu cho chúa với cha, liền tuốt qua Mãn-châu thỉnh đặng binh Đại-thanh qua, lúc cúi tuần tháng tư, hiệp nhau tại Sang-hải-quang đánh một trận, Lý-tặc chạy dài, binh mã vỡ tan trốn hết (sau Lý-tự-Thành già mà chết tại núi La-công-sang không có con trai, để lại một người con gái tên là Túy-Quế, lưu lạc nơi Hồ-quảng cũng là một tay tài nữ; có một tên tú-tài đam về làm vợ sau biệt tích không biết về đâu.)

Lúc Ngô-tam-Quế mắc thống binh đuổi theo Lý-tự-Thành đồn trú tại Hiệq-tây, phủ Hôn-trung, ở trào Tân-chúa bèn lên ngôi cải hiệu nước lại là Đại-thanh, cải nguơn lại là Thuận-trị năm đầu.

*Nhà Thanh*

1. Thái-tổ-cao-hoàng-đế (hiệu Thiên-mạng) ở ngôi mười một năm; 2. Thái-tổ-văn-hoàng-đế (hiệu Thiên-thông) ở ngôi mười năm; 3. Thế-tổ-chương-hoàng-đế (hiệu Sùng-dức) ở ngôi tám năm (ba vị hoàng-đế này còn làm vua tại Mãng-châu) qua đến năm Giáp-thân lấy đặng Trung-quốc rồi bèn cải niên hiệu lại là Thuận-trị, ở ngôi đặng mười tám năm nữa, cộng là 26 năm. 4. Thành-tổ-nhơn-hoàng-đế (hiệu Khương-by) ở, ngôi 61 năm; 5. Thế-tông Hiến-Loàng-đế (hiệu Ung-chánh), ở ngôi mười ba năm; 6. Cao-tông Thuần-hoàng-đế (hiệu Càng-long), ở ngôi sáu mươi năm. Vua này có đạo chơi xuống tỉnh Giang-nam. (Xin coi



bộ truyện Càng-long-hạ-Giang-nam thì rõ) ; 7° Nhơn-tông Duệ-hoàng-đế (hiệu Gia-khánh), ở ngôi hai mươi lăm năm ; 8° Tuyên-tông Thành-hoàng-đế (hiệu Đạo-quan), ở ngôi ba mươi năm, 9° Văn-tông Hiến-hoàng-đế (hiệu Hàm-phong), ở ngôi mười một năm ; 10° Mục-tông Nghi-hoàng-đế (hiệu Đồng-trị), ở ngôi mười ba năm.

Nước Trung-quốc kể từ đời vua Phục-hi cho đến nhà Thanh vua Đồng-trị năm rớt là năm thứ mười ba, cộng kể hết thấy là bốn ngàn tám trăm hai mươi năm (4820 năm.) Rồi truyền đến vua Quang-tự, vua này ở ngôi đặng ba mươi bốn năm mới băng, năm ngoài là năm Mậu-thân. Còn vua đang trị bây giờ là vua Tuyên-thống, mới tức vị năm nay là năm Kỷ-dậu.

TRUNG-QUỐC CỔ KIM CÁC TỈNH

Danh hiệu

Bên Trung-quốc là một nước rộng lớn hơn các nước trong cả hoàng-cầu.

Đời thượng-cổ chưa định chín châu, qua đến đời Ngũ-đế từ vua Huỳnh-đế đi dẹp giặc Xi-vưu rồi mới định ra làm chín châu là: Diên-châu, Ký-châu, Thanh-châu, Từ-châu, Dương-châu, Kinh-châu, Dự-châu, Lương-châu, và Úng-châu. Qua đến đời vua Thuấn, lại thêm ba châu nữa là: U-châu, Tinh-châu, và Dinh-châu : cộng là 12 châu. Qua đến đời vua Hạ-Võ, dứt chín cái vật rồi, thì lại lấy Dinh-châu mà sáp lại với Thanh-châu ; U-châu sáp lại với Diên-châu ; Tinh-châu, sáp lại với Ký-châu ; thì còn lại chín châu như cũ. Đến đời nhà Châu, lại chia chín châu ra mà làm một ngàn tám trăm nước, sau dồn lại còn một trăm hai mươi bốn nước. Qua đến đời vua Châu-bình-vương lúc đời Đò qua phía Đông rồi, là đời Xuân-thu, thì dồn lại còn mười hai nước là : Nước Lồ, nước Tề, nước Trần, nước Trịnh, nước Tào, nước Yên, nước Tần, nước Hàng, nước Triệu, nước Ngụy, nước Sở và nước Tống. Rồi sau lần lần dồn lại còn có bảy nước là : Triệu, Tề, Yên, Sở, Hàng, Ngụy và Tần. Qua đến đời vua Tần-thĩ-hoàng, gòn thâu hết sáu nước đàng về một mối, rồi lại chia ra làm ba mươi sáu quận. Đến đời



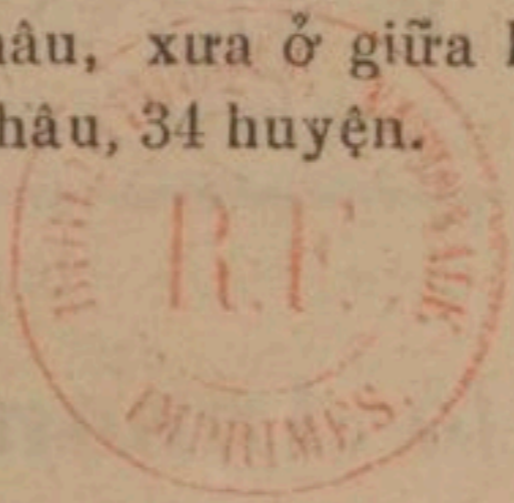
nhà Hồn vua Cao-tổ giết Tần phá Sở rồi truyền xuống đến vua Bình-đế, bị Vương-Mãng soán ngôi, nhờ có vua Quan-Võ trung hưng khôi phục, rồi truyền lần xuống đến vua Hiến-đế, bị Tào-Phi là con Tào-Tháo soán ngôi, lại chia ra làm ba nước là : Nước Thục, nước Ngụy và nước Ngô, gọi là đời Tam-quốc. Sau đời Tam-quốc, Tư-mã-Viêm lại gồm thâu về một mối, đặt hiệu nước là Tây-tấn. Sau lại chia ra làm mười sáu nước nữa. Qua đến đời nhà Nguyên đánh nước Kim, thâu nước Liêu, giết nhà Tống mà đằm về một mối, rồi phân ra làm 18 đạo. Qua đến triều nhà Minh lại chia ra làm hai Kinh (Nam-kinh và Bắc-kinh), 13 tỉnh. Đến đời nhà Thanh bây giờ đây thì dễ y như nhà Minh, song có tách thêm mà làm ra 19 tỉnh là :

1° Bắc-kinh ; 2° Giang-nam ; 3° Giang-tô ; 4° An-huy ; 5° Sơn-đông ; 6° Sơn-tây ; 7° Hà-nam ; 8° Hiệp-tây ; 9° Chiết-giang ; 10° Giang-tây ; 11° Hồ-nam ; 12° Hồ-bắc ; 13° Tứ-xuyên ; 14° Cam-túc ; 15° Quảng-đông ; 16° Quảng-tây ; 17° Phước-kiến ; 18° Vân-nam ; 19° Quý-châu.

1° Bắc-kinh là Kinh-dô vua Tàu (xưa gọi là Kỳ-châu và Dinh-châu), có 16 phủ, 6 châu, 124 huyện. — 2° Giang-nam (xưa thuộc về Dương-châu, đời Tam-quốc Ngô-tôn-Quyền lại cải là Kiến-nghiệp, đóng Đô tại đó), bây giờ lại chia ra thêm hai tỉnh nữa là Giang-tô và An-huy. — 3° Giang-Tô, có tám phủ, 3 châu, 62 huyện. — 4° An-huy, có 8 phủ, 3 châu, 62 huyện. — 5° Sơn-đông (xưa thuộc về Thanh-châu và Diên-châu, có 10 phủ, 2 châu, 96 huyện. — 6° Sơn-tây (xưa thuộc về Kỳ-châu và Tinh-châu, có 9 phủ, 6 châu, 87 huyện. — 7° Hà-nam (xưa là Dự-châu vì ở chính giữa nước nên gọi là Trung-châu, lại kêu là Hứa-xương, đời Tam-quốc Tào-Tháo chiếm cứ tại đó), nay vẫn còn kêu là Hứa-huyện, có 9 phủ 6 châu, 97 huyện. — 8° Hiệp tây (xưa thuộc về Úng-châu), có 7 phủ, 5 châu, 73 huyện. — 9° Chiết-giang (xưa thuộc về Dương-châu), 11 phủ, 1 châu, 76 huyện. — 10° Giang-tây (xưa thuộc về Kinh-châu), có 13 phủ, 2 châu 70 huyện. — 11° Hồ-nam (xưa thuộc về Kinh-châu), có 9 phủ, 7 châu, 64 huyện — 12° Hồ-bắc (xưa thuộc về Kinh-châu), có 10 phủ 8 châu, 60 huyện. — 13° Tứ-xuyên (xưa thuộc về Ý-châu đời Tam-quốc Lưu-Bị đóng Đô tại đó ; vì có Đông-xuyên Tây-xuyên, Nam xuyên, Bắc-xuyên, nên gọi là Tứ-xuyên)



có 11 ph, 11 châu, 111 huyện. — 14. Cam-túc (xưa thuộc về  
Úng-châu), có 9 phủ, 7 châu, 50 huyện. — 15. Quảng-dông  
(xưa thuộc về Kinh-châu) có 10 phủ, 7 châu, 80 huyện. — 16  
Quảng-lây (xưa thuộc về Kinh-châu), có 11 phủ, 16 châu, 49  
huyện. — 17. Phước-kiến (xưa là Dương-châu), có 10 phủ 2  
châu, 62 huyện. — 18. Vân-nam (xưa là Lương-châu), có 14  
phủ, 27 châu, 39 huyện. 19. Qui-châu, xưa ở giữa Kinh và  
Tương hai châu), có 13 phủ, 14 châu, 34 huyện.



---

In tại nhà in XUA-NAY, Ng.-háo-Vinh,  
62-64, Boulevard Bonard — Sagon.



SÁCH MỚI XUẤT BẢN

**Anh Hùng Hào Kiệt Rôma**

Chuyện nước Rôma (Lamã) và dân Rôma.

của Nguyễn-háo-Vinh soạn.

Mỗi tập có hình chụp cực khéo, in giấy láng tốt, giá 0 \$ 25

Đã in rồi, tập thứ nhất, đến thứ năm.

Còn đang in tiếp luôn luôn.

---

*Tôi là Annam*

*Tôi chỉ mua Savon*

*của hàng Annam*

*bán mà dùng.*

Savon trắng

**HIỆU MẶT TRỜI MỘC**

và Savon đen

**HIỆU CON RỒNG**

của hàng Annam Háo-Vinh Côngty là

tốt nhất, cứng nhất, ngời nhất, bọt

nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.



# CÁO BẠCH

Kính cùng chư quý vị lục-châu đặng rõ : Tiệm tôi mua bán thơ, tuồng, truyện, sách đã mấy năm nay nhờ ơn quý vị có lòng chiếu cố mà biết người đồng-chúng nho-văn, đến mua dùm nay đặng phát tài, nên tôi có xuất bản nhiều thứ thơ tuồng truyện sách, nhiều thứ sách học, cải lương, tiểu thuyết như quý vị có rảnh lên Saigon dạo chơi phong cảnh, xin ghé lại tiệm tôi tại đầu Chợ-mới Saigon thấy bản đề Lê-phước-Thành ghé lại chơi thì lời cũng hết lòng tiếp rước, và bán giá rẻ cho quý vị, còn như có mua sỉ nhiều thì tôi bán các thứ cho giá tiền phân nữa, còn như sách của tác-giả gởi thì giá định riêng. Còn như có gởi mua contre-remboursement. Thì đề như vậy : Lê-văn-Thỉnh dit Lê-phước-Thành Librairie Baraque N° 44 bis, Marché de Saigon, hay là đề : N° 12 Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm - Cầu-kho, à Saigon thì tôi đặng thơ.



---

## SÁCH MỚI XUẤT BẢN

### **Anh Hùng Hào Kiệt Rôma**

Chuyện nước Rôma (Lamã) và dân Rôma.

của Nguyễn-háo-Vinh soạn.

Mỗi tập có hình chụp cực khéo, in giấy láng tốt, giá 0 \$ 25

Đã in rồi, lập thứ nhất, đến thứ năm.

Còn đang in tiếp luôn luôn.



# LÊ-VĂN-THINH

dit .

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

LIBRAIRIE, N° 44 bis Halles Centrales, SAIGON

& N° 12, Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm · CÀUKHO

Tại đây có bán Thơ, Tuồng, Truyện, Sách

CA ĐIỀU HÀNH VÂN

Tiệm Lê-phước-Thành

Tại chợ Sài-gòn (Saigon)

Bán đủ tuồng thơ

Cũng là truyện lịch.

Các thứ xưa nay

Đều đóng bìa xinh lịch.

Sách Trương-vĩnh-Ký

Đặt văn hay tao nhã thanh bai

Đặng mua về cháu con học hành.

Thêm nhiều tuồng lạ

Kiểm thời cải-lương

Tiểu-thuyết vui buồn

Các nhà tân soạn

Đều bán đủ tại đây

Giá tôi tinh thấp

Hơn các tiệm ngoài

Mua sĩ huê hồng

Cho năm mươi phần trăm (50%)

Ở xa thời gởi theo nhà thơ

Tiện cho qui khách

Lãnh hàng thời phải giao ngân.

(Contre remboursement).

*Đi chợ Sài Gòn  
Biên soạn  
Lê Phước Thành  
Mở cửa hàng*